



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
Các định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024



Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang

Số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình
Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

www.cokhiangiang.com

(0296) 3854 161

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị,
tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

| | |
|---------------------------------------|--|
| Tên giao dịch: | CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG |
| Tên tiếng anh: | AN GIANG MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt: | ANGIMECO (AMC) |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Số 1600111049 (số cũ 5203000080) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 07/12/2007, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 09/12/2024 |
| Vốn điều lệ: | 32.864.040.000 đồng |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 32.864.040.000 đồng |

| | |
|----------------|--|
| Địa chỉ: | Số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang. |
| Số điện thoại: | (0296) 3854 161 |
| Số fax: | (0296) 3853 052 |
| Website: | www.cokhiangiang.com |
| Mã cổ phiếu: | CKA |
| Logo: | |



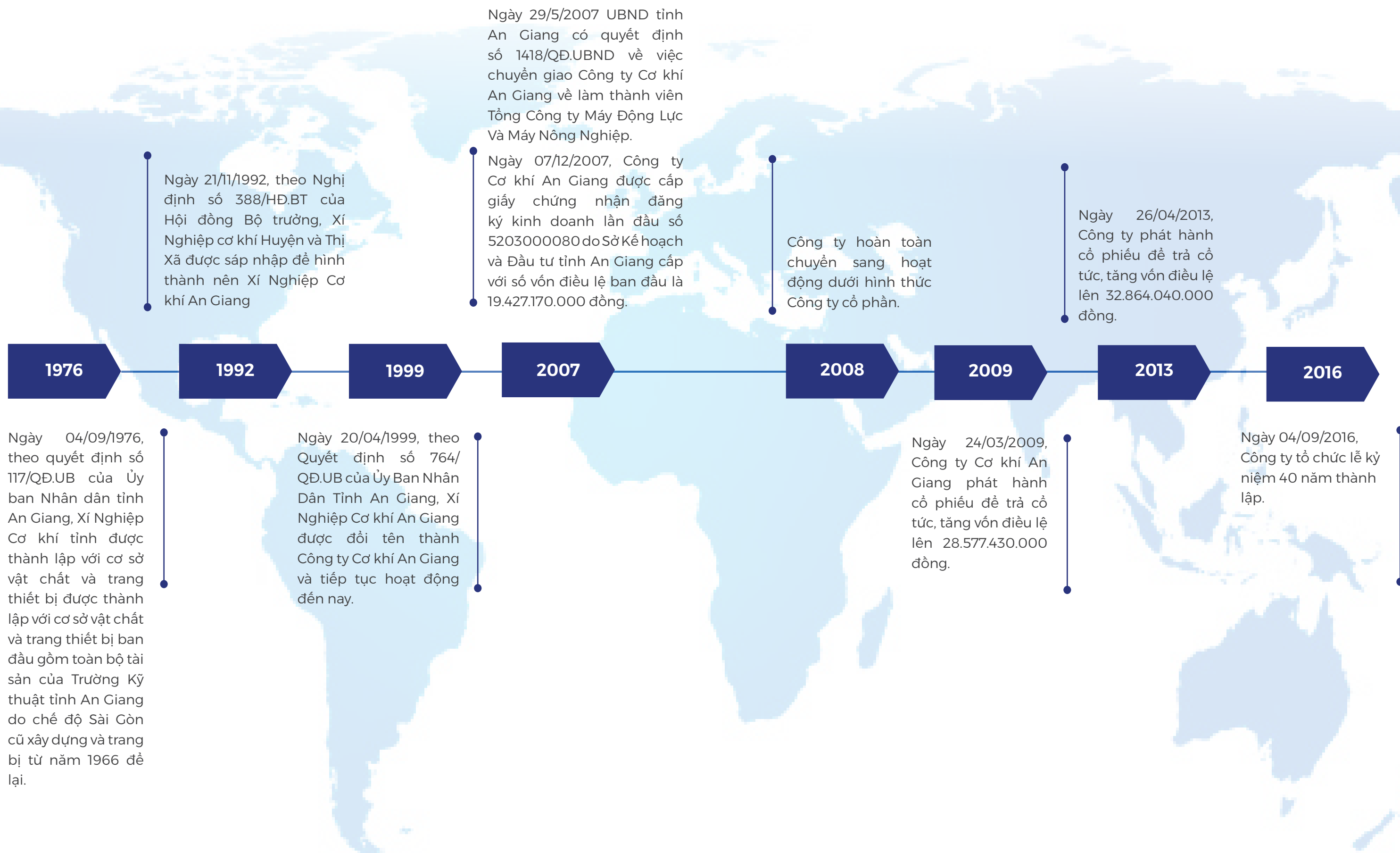
Vốn điều lệ

32.864.040.000 đồng



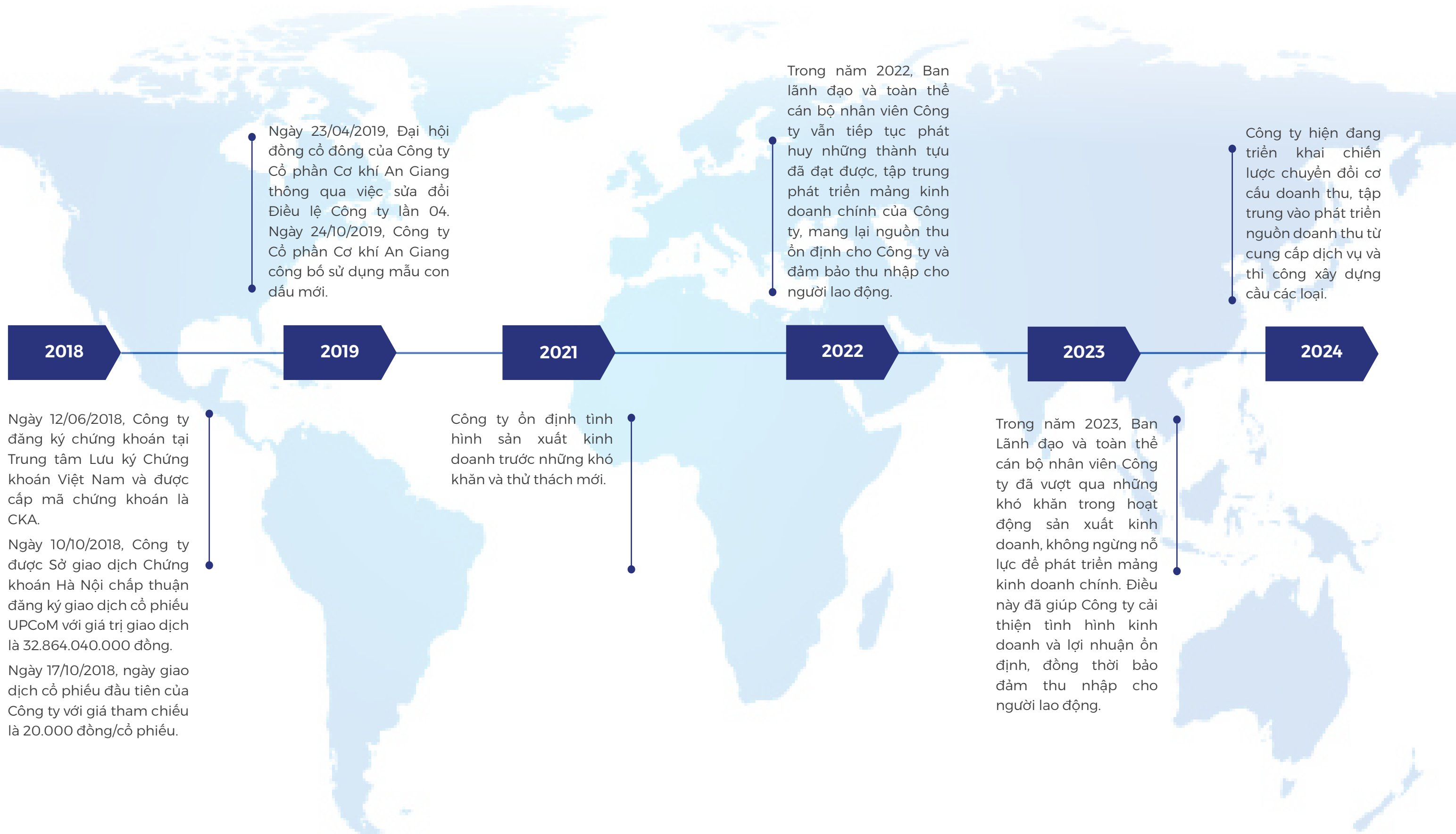


QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất cầu các loại, sản xuất máy gặt lúa các loại và bán lẻ các linh kiện liên quan đến máy gặt lúa. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; đúc sắt thép và các ngành nghề khác theo hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là sản xuất cầu các loại, sản xuất máy gặt lúa các loại và bán lẻ các linh kiện liên quan đến máy gặt lúa.



| STT | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | MÃ NGÀNH |
|-----|--|----------|
| 1 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại sản phẩm từ kim loại | 2599 |
| 2 | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị điện | 2710 |
| 3 | Đúc sắt, thép Chi tiết: Đúc kim loại, á kim | 2431 |
| 4 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá và khai thác mỏ đá | 810 |
| 5 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác nước khoáng | 899 |
| 6 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán nhớt, mỡ bôi | 4661 |
| 7 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép, ống thép, kim loại màu (mua bán kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại, tôn và thép lá, dây kim loại, khung nhôm, khung đồng) | 4662 |
| 8 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669 |
| 9 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 10 | Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị | 2829 |
| 11 | Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa sà lan | 3011 |
| 12 | Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp và kinh doanh xe mô tô điện, xe đạp điện các loại | 3091 |
| 13 | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất xe có động cơ, rơmoóc Chi tiết: Sản xuất phương tiện vận tải khác Chi tiết: Thay đổi kết cấu máy và hệ thống truyền lực của xe có động cơ | 3099 |
| 14 | Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu, phế thải kim loại | 3830 |
| 15 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng | 4329 |

| STT | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | MÃ NGÀNH |
|-----|---|----------|
| 16 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật Chi tiết: Xây dựng kết cấu công-trình | 4390 |
| 17 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe ô tô các loại | 4513 |
| 18 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ | 4520 |
| 19 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phụ tùng các loại xe máy, mô tô và ô tô | 4530 |
| 20 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 |
| 21 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như: máy in, photocopy, kết sắt, vật tư ngành in) | 4651 |
| 22 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 23 | Sửa chữa thiết bị liên lạc | 9512 |
| 24 | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ | 9633 |
| 25 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế công trình kết cấu thép Chi tiết: Thiết kế các hệ thống kỹ thuật liên quan đến công trình Chi tiết: Các dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ Chi tiết: Dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải thủy | 7410 |
| 26 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà | 4322 |
| 27 | Bán mô tô, xe máy | 4541 |
| 28 | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy | 4542 |
| 29 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa | 4610 |
| 30 | Bán buôn thực phẩm | 4632 |
| 31 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép | 4641 |
| 32 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |

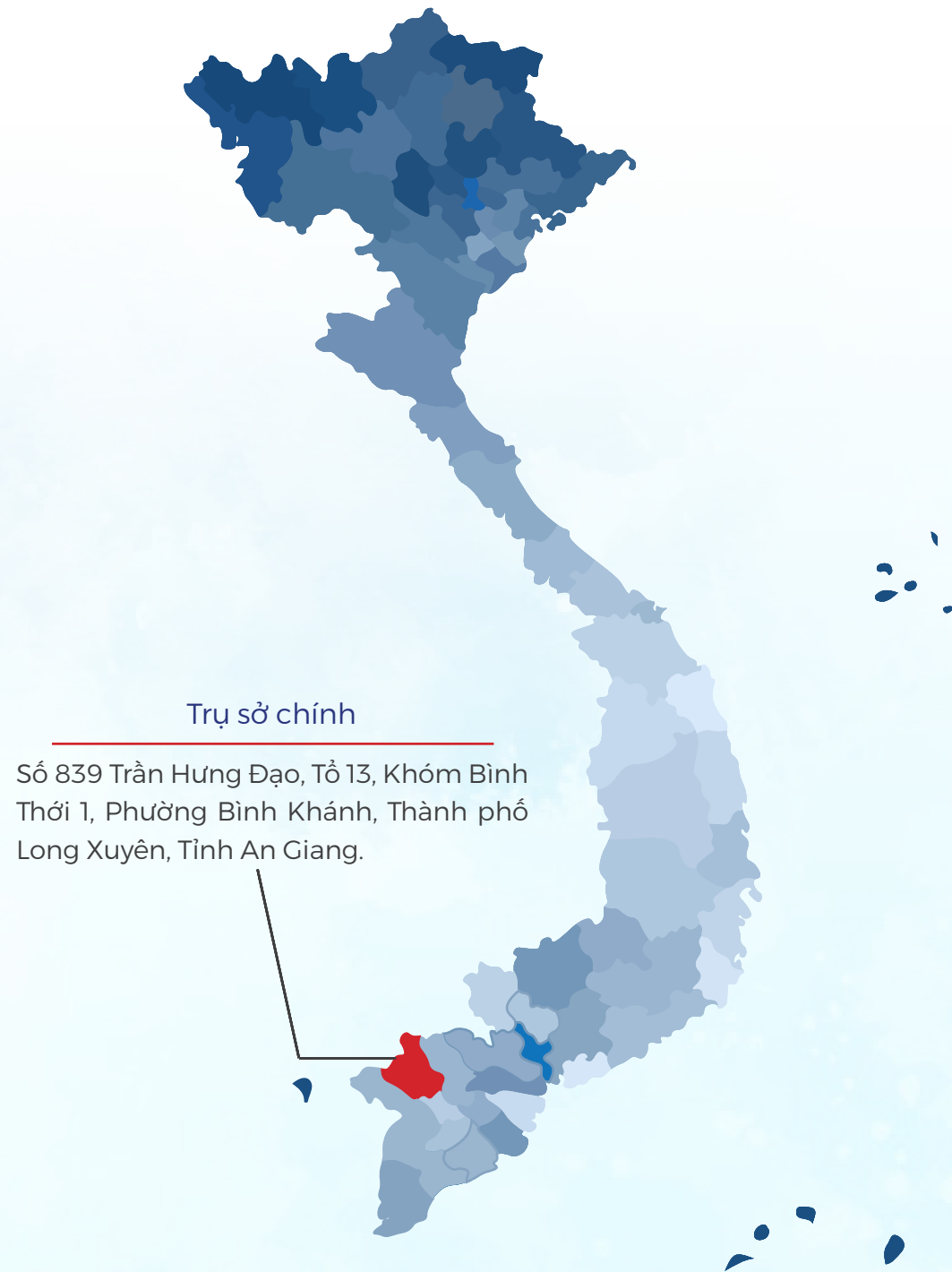
| STT | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | MÃ NGÀNH |
|-----|--|----------|
| 33 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4390 |
| 34 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 4513 |
| 35 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan | 4520 |
| 36 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và đầu tư các giải pháp về điện năng lượng mặt trời | 4530 |
| 37 | Cho thuê xe có động cơ | 4649 |
| 38 | Bán buôn tổng hợp | 4651 |
| 39 | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4652 |
| 40 | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu | 9512 |
| 41 | Dịch vụ liên quan đến in | 9633 |
| 42 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép Chi tiết: Dầm cầu liên hợp bê tông cốt thép Chi tiết: Sản xuất gạch không nung | 7410 |
| 43 | Sản xuất sắt, thép, gang | 4322 |
| 44 | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 4541 |
| 45 | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại | 4542 |
| 46 | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại | 4610 |
| 47 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 4632 |
| 48 | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 4641 |
| 49 | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng | 4653 |

| STT | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | MÃ NGÀNH |
|-----|--|----------|
| 50 | Sản xuất đồ điện dân dụng | 4390 |
| 51 | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác | 4513 |
| 52 | Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động | 4520 |
| 53 | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp | 4530 |
| 54 | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén | 4649 |
| 55 | Sản xuất máy thông dụng khác | 4651 |
| 56 | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp | 4652 |
| 57 | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại | 9512 |
| 58 | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng | 9633 |
| 59 | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 7410 |
| 60 | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc | 4322 |
| 61 | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác | 4541 |
| 62 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4542 |
| 63 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 4610 |
| 64 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 4632 |
| 65 | Bốc xếp hàng hóa | 4641 |
| 67 | Dịch vụ ăn uống khác | 4653 |

| STT | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH | MÃ NGÀNH |
|-----|---|----------|
| 68 | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí | 4390 |
| 69 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 4513 |
| 70 | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế | 4520 |
| 71 | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao | 4530 |
| 72 | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng | 4649 |
| 73 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu | 4651 |
| 74 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 4652 |
| 75 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời | 9512 |
| 76 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời | 9633 |
| 77 | Xây dựng công trình đường sắt | 7410 |
| 78 | Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông: cầu, đường, cống | 4322 |
| 79 | Xây dựng công trình thủy | 4541 |
| 80 | Lắp đặt hệ thống điện | 4542 |
| 81 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4610 |
| 82 | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4632 |
| 83 | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh | 4641 |
| 84 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | 4653 |

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang hoạt động chủ yếu ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.



Trụ sở chính

Số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang tập trung vào mô hình quản lý gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các phòng ban liên quan

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là chủ thể quản trị có quyền đưa ra quyết định cao nhất trong Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới Công ty, thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông phổ thông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của Hội đồng quản trị được định rõ trong quy định về Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cũng như các quy chế nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với hình thức bỏ phiếu kín, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Số thành viên của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty là 3 thành viên.

Ban Giám đốc

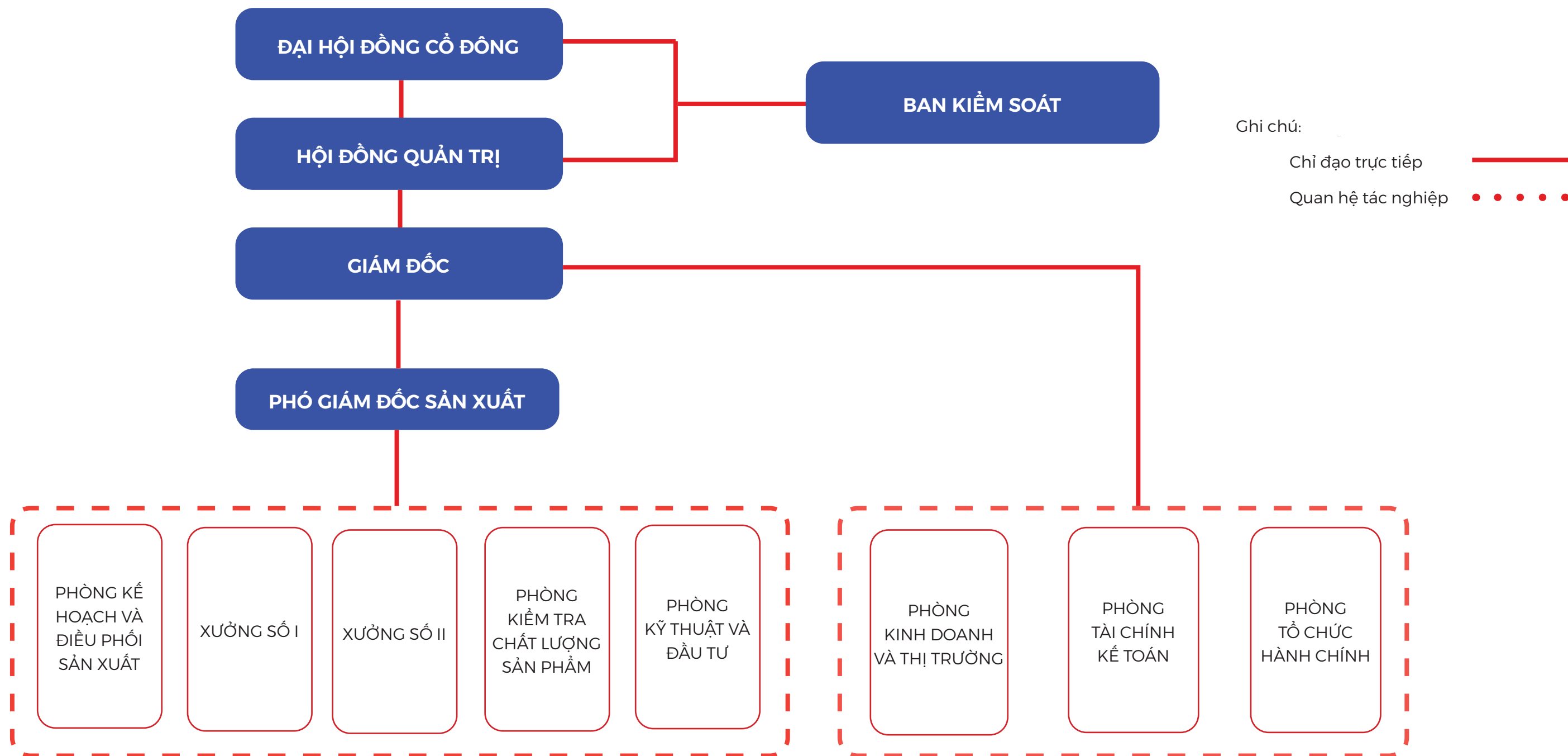
Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, Giám đốc cũng phải thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty con, Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang có 2 Công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ Khí Long Xuyên và Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu đường An Giang (tên cũ là Công ty TNHH MTV Cầu Đường Cơ Khí An Giang); 1 Công ty liên doanh là Công ty TNHH Liên Doanh Antraco:

| STT | Tên Công ty | Địa chỉ | Lĩnh vực SXKD chính | VĐL thực góp | Tỉ lệ sở hữu của Công ty |
|-----|-------------|---------|---------------------|--------------|--------------------------|
|-----|-------------|---------|---------------------|--------------|--------------------------|

Công ty con

| | | | | | |
|---|--|--|---|-------------------|------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Cơ Khí Long Xuyên | Số 1785, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | Sản xuất các cầu kiện kim loại | 4.585 triệu đồng | 100% |
| 2 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu đường An Giang | Số 839, Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 10.000 triệu đồng | 100% |

Công ty liên kết

| | | | | | |
|---|---------------------------------|--|---------------------------------|------------------|-----|
| 1 | Công ty TNHH Liên Doanh Antraco | Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 7.956 triệu đồng | 49% |
|---|---------------------------------|--|---------------------------------|------------------|-----|



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ◆ Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tối ưu;
- ◆ Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp;
- ◆ Tối đa hóa lợi nhuận trên vốn cổ phần, mang về lợi ích cho cổ đông và phát triển Công ty lớn mạnh;
- ◆ Gia tăng trách nhiệm xã hội nhằm nâng cao uy tín doanh nghiệp trong cộng đồng tại địa phương và trong nước;
- ◆ Thu nhập ổn định và chế độ lương thưởng cho cán bộ, công nhân viên phù hợp, công bằng, tạo động lực phát triển bền vững;
- ◆ Mở rộng thị trường nhằm cải thiện vị thế của doanh nghiệp trên thị trường

Chiến lược phát triển trung hạn

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang tiếp tục mở rộng thị trường và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Để gia tăng thị phần trong lĩnh vực xây dựng cầu, Công ty chủ động tham gia các dự án quy mô lớn và đấu thầu các công trình trọng điểm. Song song đó, Công ty đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm cải tiến máy gặt lúa và tối ưu hóa công nghệ, từ đó nâng cao năng suất và tiết kiệm nhiên liệu.

Bên cạnh việc tập trung vào khía cạnh kỹ thuật và sản xuất, Công ty còn chú trọng đầu tư vào hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực. Thông qua các chương trình đào tạo và lớp bồi dưỡng, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời đào tạo kỹ sư và công nhân lành nghề để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao trong ngành xây dựng và sản xuất cơ khí. Hơn nữa, việc áp dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất và quản lý dự án đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, tạo đà cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Chiến lược phát triển dài hạn

Công ty đang định hướng mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế, tập trung xuất khẩu sản phẩm đến các quốc gia có nền nông nghiệp phát triển. Thông qua việc ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất, Công ty không chỉ nâng cao năng suất mà còn xây dựng mô hình sản xuất xanh, giảm thiểu phát thải CO₂, hướng tới sự phát triển bền vững



Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn cam kết gắn kết hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội. Với mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn khí thải theo quy định của pháp luật, trách nhiệm này không chỉ là yếu tố then chốt trong hệ thống phát triển bền vững của xã hội mà còn là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

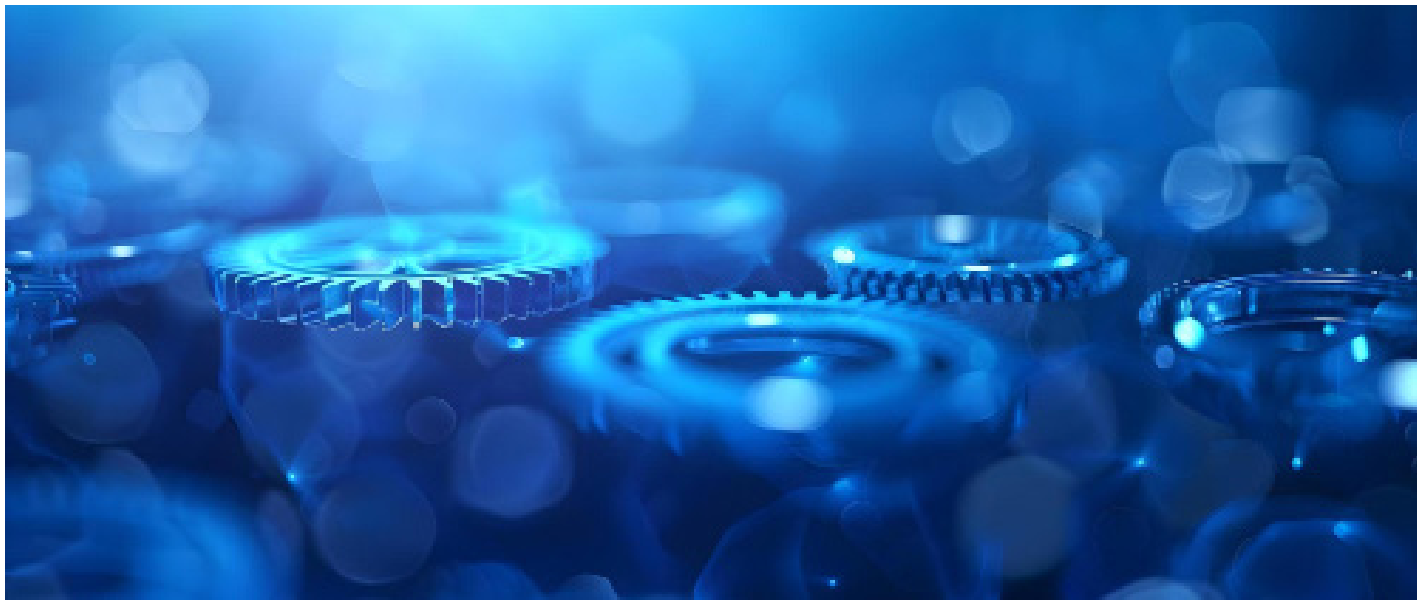
Mục tiêu đối với môi trường

Công ty nhận thức rằng, ngoài việc thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, việc duy trì và bảo vệ môi trường là điều không thể thiếu. Vì vậy, Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất xanh, tái chế phế liệu kim loại và tiết kiệm nhiên liệu nhằm giảm thiểu phát thải. Đồng thời, Công ty kiểm soát chất thải thông qua việc xử lý nước thải, khí thải đạt chuẩn và giảm thiểu rác thải công nghiệp. Bên cạnh đó, việc phát triển các sản phẩm xanh như máy móc tiết kiệm nhiên liệu và thiết bị điện có hiệu suất cao góp phần bảo vệ môi trường một cách hiệu quả.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, đảm bảo chế độ đãi ngộ hợp lý và tăng cường đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân. Các hoạt động thiện nguyện thường xuyên được tổ chức nhằm hỗ trợ những hộ dân gặp khó khăn trong khu vực. Hơn nữa, Công ty luôn đồng hành cùng cộng đồng qua việc xây dựng hạ tầng, hỗ trợ nông dân và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

Những nỗ lực và cam kết này là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển toàn diện của Công ty, góp phần tạo dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh và bền vững, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phồn vinh của cộng đồng và xã hội



Rủi ro kinh tế

Trong năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục trải qua quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, với những cải thiện rõ rệt dần xuất hiện vào cuối năm. Mặc dù mức lạm phát toàn cầu đã giảm so với năm 2023, các rủi ro kéo dài do gián đoạn chuỗi cung ứng và biến động giá hàng hóa quốc tế vẫn còn tồn tại. Nhiều nền kinh tế lớn đã áp dụng chính sách cắt giảm lãi suất để nới lỏng điều kiện tài chính, giúp tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu giảm dần, thậm chí có nơi đối mặt với tình trạng thiếu lao động. Tổng thể, nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng khoảng 3,2%, với lạm phát giảm xuống còn 3,5% vào cuối năm.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, kinh tế - xã hội Việt Nam trong năm 2024 duy trì xu hướng tích cực với GDP cả năm tăng 7,09% so với năm trước. Nền kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới mức mục tiêu, các cân đối lớn được bảo đảm và an sinh xã hội được duy trì, trong khi nhiều lĩnh vực quan trọng đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra. Bước sang năm 2025, Chính phủ tập trung thúc đẩy tăng

trưởng với mục tiêu đạt 8% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng đầu tư công; Vị trí chiến lược và lực lượng lao động cạnh tranh, giúp Việt Nam thu hút nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng giao thông.

Trước bối cảnh này, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang nhận thấy cơ hội phát triển lớn từ sự phục hồi của nền kinh tế. Tuy nhiên, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong kinh doanh, Công ty cần triển khai các chính sách linh hoạt, kịp thời ứng phó với những biến động khó lường của kinh tế toàn cầu.



Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần tại Việt Nam và đang được giao dịch trên sàn UPCoM. Do đó, Công ty phải tuân thủ và chịu ảnh hưởng từ nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Lao động, v.v. Ngoài ra, khi hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng cầu, Công ty còn bị tác động bởi các quy định liên quan như Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, v.v. Vì vậy, bất kỳ thay đổi nào trong hệ thống pháp luật cũng có thể ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh các quy định pháp lý, Công ty còn đối mặt với các thỏa thuận hợp đồng. Áp lực từ khách hàng và thời hạn triển khai thi công có thể tạo ra những lỗ hổng trong các thỏa thuận, từ đó dẫn đến tranh chấp và kiện tụng về sau.



Rủi ro giá nguyên vật liệu

Trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới còn nhiều bất ổn, việc quản lý nguyên vật liệu đầu vào và tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp trở thành thách thức quan trọng đối với Công ty. Ban điều hành của Công ty đã nhận thức rõ vấn đề này nên đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro nguyên vật liệu. Cụ thể, Công ty ký hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp, theo dõi thị trường để dự báo biến động giá và điều chỉnh kế hoạch mua nguyên liệu; Tối ưu quy trình sản xuất để giảm lãng phí nguyên vật liệu, tìm kiếm nguồn cung thay thế có giá hợp lý hơn; Đa dạng hóa nhà cung cấp, dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để tránh gián đoạn sản xuất; Theo dõi chặt chẽ chính sách thương mại và tìm kiếm các ưu đãi về thuế suất để giảm tác động chi phí. Công ty chủ động hơn trong việc thích ứng với môi trường kinh doanh biến động, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng hệ thống văn bản hợp đồng mẫu, liên tục kiểm soát và đánh giá rủi ro cũng như các điều khoản hợp đồng, đồng thời thường xuyên cập nhật và phổ biến thông tin đến các bộ phận liên quan để giải quyết công việc kịp thời.

Với mục tiêu giảm thiểu rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố hoạt động kinh doanh, Công ty liên tục theo dõi, nghiên cứu, và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời, Công ty cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều diễn ra một cách nghiêm túc và linh hoạt, và có thể điều chỉnh kịp thời để tránh vi phạm, gây ảnh hưởng đến tài chính và uy tín của Công ty.






Rủi ro cạnh tranh

Tại Việt Nam, ngành nông nghiệp không chỉ đảm bảo an ninh lương thực mà còn đóng vai trò quan trọng làm nền tảng và cốt lõi cho nền kinh tế đất nước, hỗ trợ quốc gia tham gia tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế thế giới. Hiện nay, sự phát triển của ngành đã được tăng cường thông qua đầu tư mạnh mẽ, áp dụng các công nghệ và kỹ thuật mới, theo hướng cơ giới hóa. Việc đưa máy móc và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp giúp thay thế lao động thủ công, từ đó tăng năng suất lao động, giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao hiệu suất cạnh tranh.

Thị trường cơ khí phục vụ nông nghiệp tại Việt Nam rất nhiều tiềm năng tăng trưởng, mở ra cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp như Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang. Thị trường màu mỡ dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài.

Các nhà sản xuất thiết bị điện, máy gặt lúa từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc có công nghệ tiên tiến, sản phẩm đa dạng và giá cạnh tranh. Bên cạnh đó, các Công ty xây dựng lớn có tiềm lực mạnh về tài chính và công nghệ có thể giành lợi thế trong các dự án xây dựng cầu lớn.

Với thách thức này, để nâng cao năng suất sản xuất và tăng cường vị thế cạnh tranh, Ban Lãnh Đạo Công ty đã triển khai các biện pháp cụ thể như đẩy mạnh công tác đầu tư vào thiết bị mới và áp dụng công nghệ tiên tiến với mục tiêu tối ưu hóa việc sử dụng tài sản và giảm thiểu chi phí thiệt hại trong quá trình sản xuất từ đó gia tăng hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh mạnh mẽ của Công ty trên thị trường.



Rủi ro môi trường

Môi trường ngày càng trở thành một chủ đề quan trọng, thu hút sự quan tâm và chú ý của xã hội hiện nay. Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất cầu các loại, sản xuất máy gặt lúa và cung cấp các linh kiện, thiết bị sẽ phải đối mặt với các rủi ro môi trường như:

- Tác động từ biến đổi khí hậu và thiên tai ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình, tác động xấu vụ mùa của người nông dân. Giải pháp đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu bền vững, xây dựng kế hoạch ứng phó rủi ro thiên tai.
- Rủi ro ô nhiễm môi trường từ việc phát thải khí CO₂ và chất thải công nghiệp trong quá trình đúc sắt thép, sản xuất thiết bị điện có thể vi phạm các quy định môi trường. Cần nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, nước thải; áp dụng tiêu chuẩn môi trường ISO 14001 để giảm rủi ro pháp lý.



Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty còn chịu sự ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, dịch bệnh, lũ lụt, biến đổi khí hậu,... Những rủi ro này ít xảy ra nhưng sẽ gây ra những tổn thất nghiêm trọng về vật chất lẫn con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực thi công sản xuất cầu các loại, tuy không chịu tác động trực tiếp từ sự biến đổi khí hậu, môi trường nhưng cũng gián tiếp bị ảnh hưởng ít nhiều từ sự biến đổi này (mưa bão, những đợt nắng nóng kéo dài, lốc xoáy...) ảnh hưởng tới việc đảm bảo tiến độ thi công công trình, chất lượng công trình.

Để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những rủi ro không thể kiểm soát, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ và cứu nạn,... Công ty thường xuyên kiểm tra các thiết bị, hệ thống để đảm bảo sự hoạt động trong trường hợp khẩn cấp. Đồng thời, nhân viên cũng được đào tạo về an toàn và các biện pháp phòng ngừa để hạn chế rủi ro nêu trên.

Ngoài ra, để bảo vệ người lao động và tài sản, Công ty đã mua bảo hiểm cho nhân viên và toàn bộ tài sản Công ty. Bảo hiểm này giúp đảm bảo rằng khi xảy ra sự cố, Công ty có nguồn lực tài chính để xử lý và giảm thiểu thiệt hại không đáng có. Điều này không chỉ làm tăng khả năng ứng phó với những tình huống bất ngờ mà còn giữ cho hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và bền vững.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

| Doanh thu | Năm 2023 | | Năm 2024 | | Tăng/giảm | |
|---------------------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|----------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Doanh thu sản xuất các loại cầu | 78.382 | 34,3% | 125.406 | 68,55% | 47.024 | 60% |
| Doanh thu bán thành phẩm | 126.849 | 55,5% | 44.713 | 24,44% | (82.136) | (64,75%) |
| Doanh thu bán hàng hoá | 20.878 | 9,14% | 10.136 | 5,54% | (10.742) | (51,45%) |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.436 | 1,07% | 2.699 | 1,48% | 263 | 10,8% |
| Tổng cộng | 228.545 | 100% | 182.953 | 100% | (45.591) | (19.95%) |

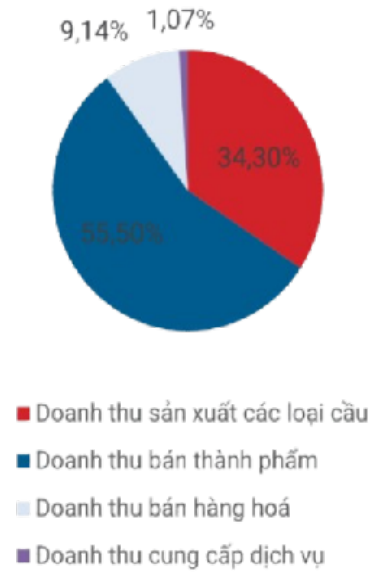
Doanh thu thuần của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang (CKA) trong năm 2024 đạt 182.953 triệu đồng, giảm 45.591 triệu đồng, tương đương với mức giảm 19,95% so với doanh thu thuần của năm 2023, đạt 228.545 triệu đồng. Tuy nhiên, so với mục tiêu doanh thu đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, doanh thu của Công ty trong năm 2024 vẫn vượt kế hoạch, đạt 103,95% so với chỉ tiêu 176.000 triệu đồng. Mặc dù có sự sụt giảm so với năm trước, nhưng kết quả này cho thấy sự chủ động của Công ty trong việc điều chỉnh chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn.

Trong năm 2024, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ lĩnh vực sản xuất cầu, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu tổng thể. Cụ thể, doanh thu từ sản xuất cầu đạt 125.406 triệu đồng, chiếm 68,55% tổng doanh thu thuần của Công ty. Bên cạnh đó, doanh thu từ bán thành phẩm cũng đóng góp một phần quan trọng, đạt 44.713 triệu đồng, chiếm 24,44% trong tổng doanh thu. Mặc dù tổng doanh thu có sự giảm sút so với năm trước, nhưng tỷ lệ doanh thu từ sản xuất cầu vẫn duy trì ở mức cao, thể hiện sự tập trung mạnh mẽ của Công ty vào lĩnh vực này.

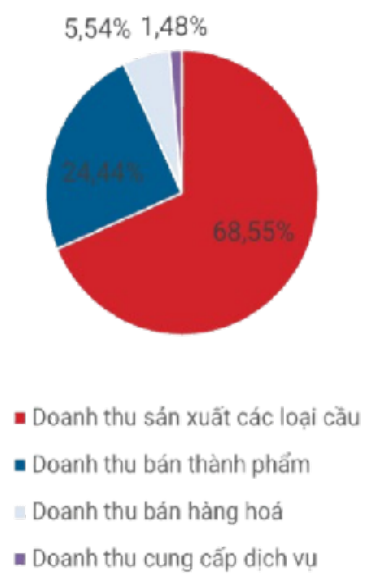
Đặc biệt, trong năm 2024, Công ty đã gia tăng tỷ trọng doanh thu từ sản xuất cầu đáng kể, từ mức 34,3% trong năm 2023 lên 68,55%. Đây là một bước đi chiến lược quan trọng nhằm nâng cao giá trị gia tăng từ các sản phẩm chủ lực và khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường. Việc tập trung vào sản xuất cầu không chỉ giúp Công ty đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường xây dựng và cơ sở hạ tầng mà còn củng cố chiến lược dài hạn để phát triển bền vững trong ngành.

Mặc dù doanh thu giảm mạnh so với năm trước, Công ty vẫn duy trì đà phát triển trong một số lĩnh vực chủ chốt và đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong việc tái cấu trúc cơ cấu doanh thu, điều chỉnh chiến lược sản phẩm và mở rộng thị trường. Trong tương lai, Công ty tiếp tục tập trung vào việc cải tiến chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình sản xuất, và tăng cường các hoạt động marketing và quảng bá để duy trì và mở rộng thị phần.

Cơ cấu doanh thu năm 2023



Cơ cấu doanh thu năm 2024



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | TH 2023 | TH 2024 | KH 2024 | TH2024/TH2023 | TH2024/KH2024 |
|-----|----------------------|---------|---------|---------|---------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 294.341 | 219.828 | 222.000 | 74,68% | 99,02% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 42.512 | 24.081 | 22.460 | 56,65% | 107,22% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 41.197 | 23.784 | 21.700 | 57,73% | 109,60% |

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 219.828, hoàn thành 99,02% kế hoạch (222.000), cho thấy doanh nghiệp đã có những nỗ lực bám sát mục tiêu đề ra. Mặc dù doanh thu so với năm 2023 (294.341) ghi nhận mức giảm, song trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, việc duy trì doanh thu xấp xỉ kế hoạch chứng tỏ doanh nghiệp có nền tảng và định hướng phát triển vững chắc. Việc từng bước tối ưu hóa quy trình vận hành, gia tăng trải nghiệm khách hàng và tận dụng các cơ hội từ chuyển đổi số sẽ giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả kinh doanh, nắm bắt tốt hơn xu hướng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo.

Về lợi nhuận, lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 24.081 triệu đồng, giảm 56,65% so với năm 2023 (42.512 triệu đồng). Tuy nhiên, với chiến lược điều chỉnh phù hợp, Công ty vẫn vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế (22.460 triệu đồng), đạt tỷ lệ hoàn thành 107,22%. Tương tự, lợi nhuận sau thuế đạt 23.784 triệu đồng, giảm 57,73% so với năm 2023 (41.197 triệu đồng), nhưng vẫn vượt kế hoạch năm 2024 (21.700 triệu đồng), đạt tỷ lệ hoàn thành 109,60%.

Danh sách Ban Điều hành

Tính tại ngày 20/01/2025

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------------|---|---------------------|--------------|
| 1 | Lê Thanh Vân | Thành viên HĐQT Giám đốc | 103.143 cổ phiếu | 3,14% |
| | | | 440.701 cổ phiếu(*) | 13,41% |
| 2 | Huỳnh Văn An | Thành viên HĐQT Phó Giám đốc | 53.198 cổ phiếu | 1,62% |
| 3 | Phan Thị Ngọc Lan Thanh | Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị Công ty | - | - |

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu của cổ đông VEAM

Lý lịch Ban điều hành

Ông Lê Thanh Vân
Thành viên HĐQT - Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên Doanh Antraco
Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:
· Đại diện sở hữu: 440.701 cổ phần, chiếm 13,41% vốn điều lệ
· Cá nhân sở hữu: 103.143 cổ phần, chiếm 3,14% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 06/1997 - 10/1998 | Phó Phòng kỹ thuật, Xí nghiệp Cơ Khí tỉnh An Giang |
| 10/1998 - 11/1998 | Phó Quản đốc Phân xưởng Gò Hàn |
| 11/1998 - 09/2011 | Quản đốc Phân xưởng Gò hàn |
| 09/2011 - 12/2021 | Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 06/2014 đến nay | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 12/2021 đến nay | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 03/2022 đến nay | Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |

Ông Huỳnh Văn An
Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Liên Doanh Antraco
Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:
· Đại diện sở hữu: Không có
· Cá nhân sở hữu: 53.198 cổ phần, chiếm 1,62% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 08/1996 - 05/2003 | Nhân viên tại Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 05/2003 - 09/2011 | Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 09/2011 - 09/2021 | Trưởng phòng Kỹ thuật và Đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 04/2019 đến nay | Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 03/2022 đến nay | Thành viên HĐQT Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 05/2022 đến nay | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |



Bà Phan Thị Ngọc Lan Thanh
Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ hộ kinh doanh tại HKD CH Kinh Doanh Đông Trùng Hạ Thảo
- Kiểm soát viên tại Công Ty TNHH Liên Doanh Antraco
- Kiểm soát viên tại Công Ty TNHH MTV Xây dựng Cầu Đường An Giang
- Kiểm soát viên tại Công ty Cổ phần Viên Châu Sơn

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: Không có

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|---------------------|--|
| 08/2005 – 08/2011 | Nhân viên Kế toán CTCP Giấy Tân Việt Phát |
| 05/2012 – 06/2021 | Phụ trách Kế toán Công ty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên |
| 05/2016 đến nay | Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Cầu đường Cơ khí An Giang (hiện nay là Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu đường An Giang) |
| 06/2017 đến nay | Chủ hộ kinh doanh tại HKD CH Kinh Doanh Đông trùng hạ thảo |
| 09/2020 đến nay | Kiểm soát viên tại Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 06/2021 đến 05/2023 | Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang |
| 05/2023 đến nay | Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang |

Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2024: Không có

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính tại ngày 31/12/2024

| STT | Tính chất phân loại | Số lượng (người) | Tỉ lệ |
|-----|----------------------------------|------------------|--------|
| A | Theo trình độ | 178 | 100% |
| 1 | Trên Đại học | 1 | 0,56% |
| 2 | Đại học, Cao đẳng | 65 | 36,52% |
| 3 | Trung cấp | 22 | 12,36% |
| 4 | Công nhân kỹ thuật | 71 | 39,89% |
| 5 | Lao động phổ thông | 19 | 10,67% |
| B | Theo tính chất hợp đồng lao động | 178 | 100% |
| 1 | Lao động vụ việc | 10 | 5,62% |
| 2 | Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm | 15 | 8,43% |
| 3 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 153 | 85,96% |
| C | Theo tính giới tính | 178 | 100% |
| 1 | Nam | 169 | 94,94% |
| 2 | Nữ | 9 | 5,06% |

Tiền lương bình quân

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------------------|------------|------------|-------------|------------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 222 | 188 | 184 | 178 |
| Tiền lương bình quân (đồng/người/năm) | 79.800.000 | 99.600.000 | 100.680.000 | 89.400.000 |

Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực luôn là lực lượng nòng cốt để vận hành và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty, chính vì vậy, đào tạo nhân sự đóng vai trò cấp thiết mà Công ty Cổ Phần Cơ khí An Giang chú trọng để người lao động có thể gắn bó lâu dài với Công ty.

Do đó, chính sách đãi ngộ luôn được Công ty chú trọng và liên tục cải thiện như các chế độ tiền lương, tiền thưởng của người lao động đều có quy chế rõ ràng, phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đảm bảo sức cạnh tranh trong thị trường lao động.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn đảm bảo các chế độ lương, thưởng, trợ cấp của người lao động được Công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Lao động và hợp đồng lao động đã ký kết. Công ty luôn đảm bảo chi trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH.

Các chính sách thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc để động viên người lao động có thành tích tốt sáng tạo, năng suất cao. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi cho người lao động như đã ký kết trong hợp đồng lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên khảo sát về môi trường làm việc, để kịp thời xem xét thay đổi phù hợp

Không chỉ vậy, Công ty còn có những chính sách cụ thể nhằm nâng cao sức khỏe và môi trường làm việc cho nhân viên như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động làm các công việc trực tiếp tại xưởng sản xuất. Thêm vào đó, các hoạt động thể dục thể thao cũng được tổ chức định kỳ nhằm giúp cán bộ công nhân viên của Công ty rèn luyện sức khỏe và tăng tính đoàn kết qua các hoạt động tập thể. Vào các dịp lễ, tết (Trung thu, Quốc tế thiếu nhi, tết Âm lịch,...) Công ty sử dụng các nguồn quỹ hiện có để tặng quà người lao động và gia đình. Nhờ vậy, Công ty đã tạo được động lực làm việc cũng như khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.



Về đào tạo

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu, cam kết bảo đảm sức khỏe và an toàn cho toàn bộ nhân viên. Để thực hiện mục tiêu này, Công ty không chỉ cung cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân đạt tiêu chuẩn mà còn đầu tư mạnh mẽ vào các chương trình huấn luyện và đào tạo an toàn lao động bài bản. Qua đó, môi trường làm việc tại Công ty luôn được đảm bảo an toàn và thân thiện.

Song song với đó, Công ty cũng chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các chính sách đào tạo và bồi dưỡng liên tục. Điều này giúp đảm bảo nguồn nhân lực của Công ty luôn được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc một cách chuyên nghiệp và hiệu quả



Về tuyển dụng

Công ty không ngừng tìm kiếm và thu hút những nhân tài xuất sắc nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh. Không chỉ tập trung vào việc tuyển chọn những ứng viên có kỹ năng chuyên môn vững vàng, Công ty còn đề cao các phẩm chất như sự cẩn trọng, tinh thần trách nhiệm và khả năng làm việc nhóm.

Trong quá trình tuyển dụng cán bộ và công nhân viên, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang ưu tiên những ứng viên có nền tảng chuyên môn xuất sắc, kinh nghiệm dày dặn và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn công việc. Qua đó, Công ty xây dựng được đội ngũ nhân sự đồng đều, chuyên nghiệp và luôn sẵn sàng đối mặt với mọi thách thức trong hoạt động kinh doanh.



Môi trường làm việc

Trong bối cảnh chiến lược phát triển hiện nay, yếu tố con người đóng vai trò then chốt, quyết định trực tiếp đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang luôn ưu tiên đầu tư vào nhân sự, tạo dựng môi trường làm việc tối ưu để thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài.

Về cơ sở vật chất, Công ty cam kết trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị hiện đại, đáp ứng tối đa nhu cầu công việc của mỗi nhân viên. Nhờ đó, cán bộ nhân viên có thể tập trung hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất, đồng thời nâng cao năng suất và chất lượng lao động.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang còn chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp minh bạch và cởi mở. Môi trường làm việc luôn được đề cao sự thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng và đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang không thực hiện đầu tư dự án.

Công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Cơ Khí Long Xuyên

Địa chỉ: Số 1785 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất các cấu kiện kim loại

Vốn điều lệ thực góp: 4.584.859.059 đồng

Tỉ lệ sở hữu của Công ty: 100%

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | %2024/2023 |
|-----|----------------------|----------|----------|------------|
| 1 | Tổng tài sản | 10.080 | 8.174 | 81,09% |
| 2 | Doanh thu thuần | 17.337 | 14.241 | 82,14% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 91 | (669) | (835%) |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 91 | (669) | (835%) |



Công ty TNHH MTV Xây Dựng Cầu Đường An Giang

Địa chỉ: Số 839 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình

Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng

Tỉ lệ sở hữu của Công ty: 100%

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | %2024/2023 |
|-----|----------------------|----------|----------|------------|
| 1 | Tổng tài sản | 26.737 | 19.855 | 74,3% |
| 2 | Doanh thu thuần | 31.377 | 32.296 | 102,9% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 236 | (1.370) | (681%) |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 236 | (1.370) | (681%) |

Công ty TNHH Liên Doanh Antraco

Địa chỉ: Ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Vốn điều lệ thực góp: 7.956.213.357 đồng

Tỉ lệ sở hữu của Công ty: 49% vốn điều lệ, 50% quyền biểu quyết

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | %2024/2023 |
|-----|----------------------|----------|----------|------------|
| 1 | Tổng tài sản | 265.502 | 146.146 | 55,05% |
| 2 | Doanh thu thuần | 752.891 | 570.349 | 75,75% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 130.976 | 101.899 | 77,80% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 100.950 | 78.630 | 77,89% |

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Tăng/Giảm | |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|-----------|----------|
| | | | | Giá trị | Tỷ lệ |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 185.725 | 179.691 | (6.035) | (3,25%) |
| 2 | Doanh thu thuần | 228.545 | 182.953 | (45.592) | (19,95%) |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 42.549 | 24.292 | (18.256) | (42,91%) |
| 4 | Lợi nhuận khác | (36) | (211) | (175) | 486,11% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 42.512 | 24.081 | (18.431) | (43,35%) |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 41.197 | 23.784 | (17.414) | (42,27%) |



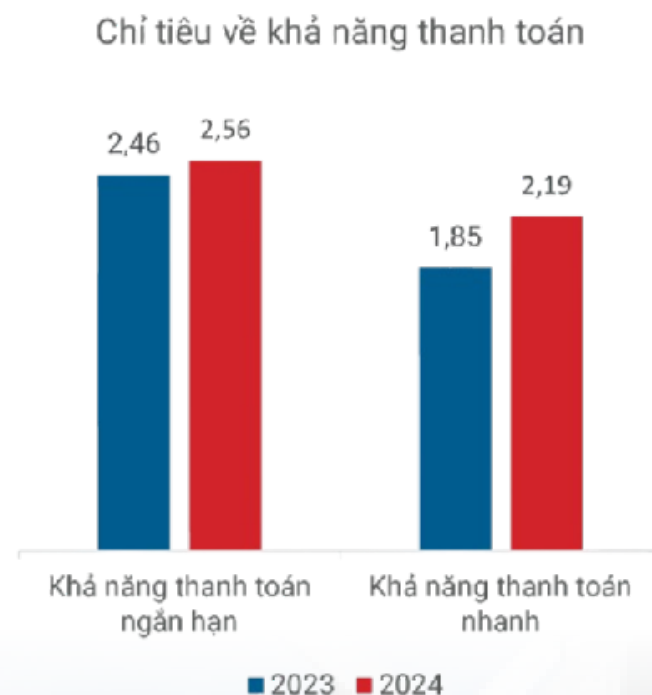
Các chỉ tiêu tài chính

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,46 | 2,56 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,85 | 2,19 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 33,24 | 32,06 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 49,78 | 47,20 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 5,69 | 5,56 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 1,27 | 1,00 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 18,03 | 13,00 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 36,32 | 19,33 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 22,88 | 13,02 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 18,62 | 13,28 |



Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



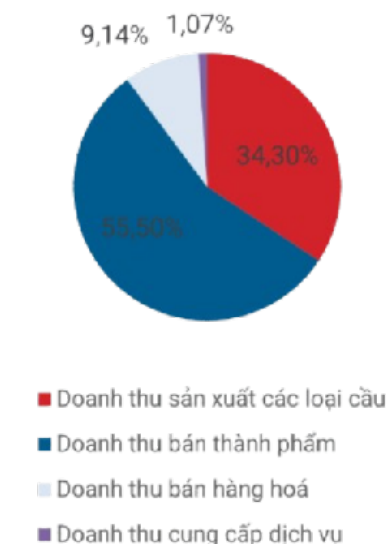
Trong năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang đạt 2,56 lần, tăng 0,1 lần so với mức 2,46 lần của năm 2023. Tương tự, hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,85 lần lên 2,19 lần, tương ứng tăng 0,34 lần. Những cải thiện này phản ánh khả năng thanh khoản ngắn hạn của Công ty tiếp tục được củng cố, giúp doanh nghiệp dễ dàng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn và cho thấy năng lực quản trị tài chính hiệu quả. Kết quả tích cực trên đạt được chủ yếu nhờ khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tăng mạnh từ 65.014 triệu đồng lên 112.799 triệu đồng, xuất phát từ chính sách bán chịu áp dụng cho một số khách hàng,

cùng với việc hàng tồn kho giảm đáng kể từ 41.815 triệu đồng xuống 26.309 triệu đồng do giá trị khoản mục kinh doanh dở dang giảm khoảng 13.000 triệu đồng.

Đồng thời, nợ ngắn hạn cũng giảm từ 61.360 triệu đồng xuống 57.487 triệu đồng (giảm 3.874 triệu đồng), chủ yếu do khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm khoảng 7.000 triệu đồng sau khi Công ty hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng đối với các đối tác. Nhờ những thay đổi tích cực này, khả năng thanh toán của Công ty duy trì ở mức cao và ổn định, qua đó khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh cũng như củng cố niềm tin của cổ đông và đối tác vào năng lực quản trị tài chính của Công ty.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Cơ cấu doanh thu năm 2023



Theo số liệu, cả vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang năm 2024 đều ghi nhận sự giảm nhẹ. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 5,69 vòng của năm 2023 xuống 5,56 vòng, trong khi vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,27 vòng xuống còn 1,00 vòng. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do trong năm 2024, thị trường máy sấy tháp của Công ty không ký kết được hợp đồng như trong năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty chủ động điều chỉnh giảm kế hoạch kinh doanh. Mặc dù doanh thu thuần của Công ty đạt 182.953 triệu đồng, giảm 45.592 triệu đồng (tương đương 19,95%) so với năm 2023 (228.545 triệu đồng), nhưng Công ty vẫn hoàn thành 103,95% kế hoạch năm 2024 (176.000 triệu đồng).

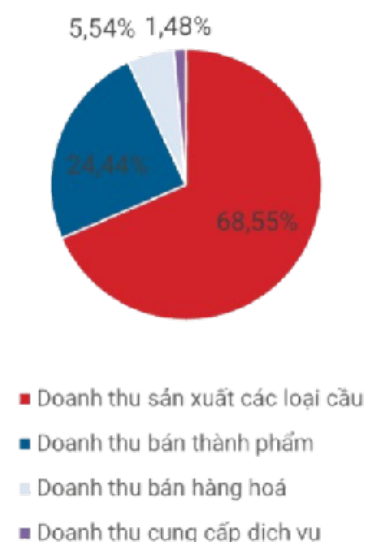
Việc giảm doanh thu cũng kéo theo giá vốn hàng bán giảm 40.534 triệu đồng, tương ứng với mức giảm 20%. Điều này cho thấy Công ty đã chủ động kiểm soát chi phí và tối ưu hóa các quy trình sản xuất để phù hợp với mức doanh thu dự báo thấp hơn. Dù có sự sụt giảm nhẹ ở cả hai chỉ số, nhưng kết quả vẫn nằm trong mức cao và an toàn, chứng tỏ Công ty vẫn duy trì hiệu quả hoạt động và quản lý tài sản tốt trong bối cảnh biến động thị trường. Công ty cũng đã triển khai các biện pháp chiến lược để duy trì ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.



Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu doanh thu năm 2024

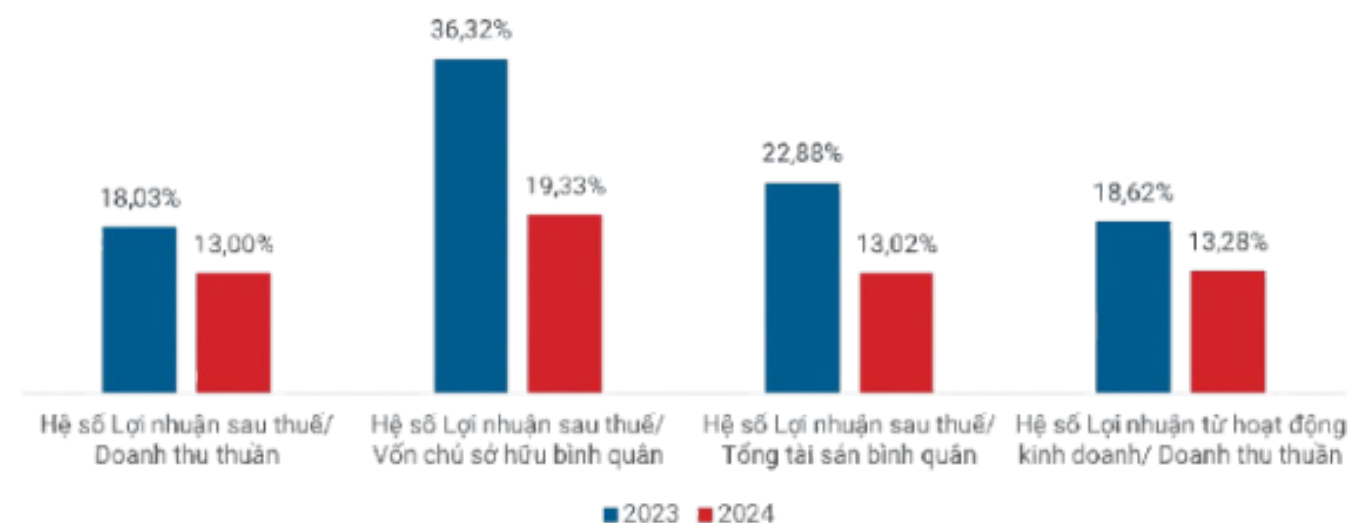


Trong năm 2024, Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang giảm nhẹ từ 33,24% trong năm 2023 xuống 32,06%, trong khi Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 49,78% xuống 47,20%. Nguyên nhân chính của sự thay đổi này là do Công ty đã chủ động giảm khoản nợ phải trả, từ 61.728 triệu đồng xuống 57.615 triệu đồng (giảm 6,58%), trong đó đặc biệt là khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm khoảng 7.000 triệu đồng. Việc giảm nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ việc Công ty hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với một số khách hàng, cho thấy Công ty đã chủ động và hiệu quả trong việc hoàn thành nghĩa vụ cung cấp dịch vụ của mình với đối tác.

Sự giảm nhẹ của Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (giảm 1,18 điểm %) không chỉ phản ánh cơ cấu vốn ổn định hơn, mà còn cho thấy chiến lược tài chính thận trọng của Công ty trong việc quản lý rủi ro tài chính. Việc giảm nợ giúp Công ty không chỉ tiết kiệm chi phí tài chính, mà còn nâng cao khả năng thanh toán và tăng cường độ tin cậy với khách hàng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Mặc dù năm 2024 là một năm đầy thử thách đối với Công ty khi chủ động giảm kế hoạch doanh thu do không ký kết được hợp đồng trong thị trường máy sấy tháp như năm 2023, Công ty vẫn khẳng định được khả năng quản lý linh hoạt và chiến lược phù hợp để duy trì kết quả khả quan, giúp doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra. Mặc dù các hệ số sinh lời có sự giảm sút so với năm trước, nhưng chúng vẫn duy trì ở mức ổn định, cho thấy khả năng sinh lời cao của Công ty. Cụ thể, các chỉ tiêu ROS (Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần), ROE (Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân), ROA (Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân), và Lợi nhuận từ HĐSXKD trên doanh thu thuần lần lượt đạt 13,00%, 19,33%, 13,02% và 13,28% trong năm 2024. Mặc dù có sự giảm nhẹ ở các hệ số sinh lời, những con số này vẫn chứng minh Công ty tiếp tục duy trì hiệu quả sinh lời ổn định. Công ty đã thể hiện sự chủ động, linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch, đảm bảo kết quả tài chính vững vàng và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Tổng số cổ phiếu đã phát hành

3.286.404 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

3.286.404 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/Cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày 17/09/2024

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phiếu | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--------------------|-------------|----------------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước | 3.280.404 | 32.805 | 99,82% |
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 1.558.072 | 15.580 | 47,41% |
| 2 | Cá nhân | 1.595.458 | 15.956 | 48,55% |
| 3 | Tổ chức | 126.874 | 1.269 | 3,86% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 6.000 | 60 | 0,18% |
| 1 | Cá nhân | 6.000 | 60 | 0,18% |
| 2 | Tổ chức | - | - | - |
| Tổng cộng | | 3.286.404 | 32.864 | 100% |

Danh sách cổ đông lớn

Tính tại ngày 17/09/2024

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phiếu | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--|-------------|----------------|--------------|
| 1 | Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP | 1.558.072 | 15.580.720.000 | 47,41% |
| Tổng cộng | | 1.558.072 | 15.580.720.000 | 47,41% |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Không phát sinh

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 0%

Giao dịch cổ phiếu quỹ Không phát sinh

Các chứng khoán khác Không phát sinh





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trực tiếp:

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các loại cầu và sản xuất máy gặt lúa. Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và coi đây là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Trong quá trình sản xuất cầu và máy gặt lúa, Công ty chủ động kiểm soát lượng khí thải trực tiếp từ các hoạt động sản xuất. Đặc biệt, Công ty đã thực hiện chuyển đổi từ việc sử dụng dầu diesel sang áp dụng các thiết bị chạy bằng điện và năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Đây là một bước đi quan trọng trong việc giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp từ các hoạt động sản xuất của Công ty.

Gián tiếp:

Các hoạt động gián tiếp của Công ty liên quan đến việc khai thác, chế biến và vận chuyển vật liệu cho sản xuất cầu và máy gặt lúa, bao gồm các nguyên liệu như sắt thép, nhôm và các bộ phận máy móc. Các công đoạn này cũng góp phần tạo ra khí nhà kính gián tiếp. Nhận thức được tác động của các hoạt động này, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính gián tiếp, như rút ngắn khoảng cách vận chuyển nguyên liệu, sử dụng nguyên vật liệu tái chế, và hợp tác với các nhà cung cấp cam kết phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích nhân viên đóng góp ý tưởng và sáng kiến nhằm hạn chế tác động của khí thải nhà kính ngày càng gia tăng.

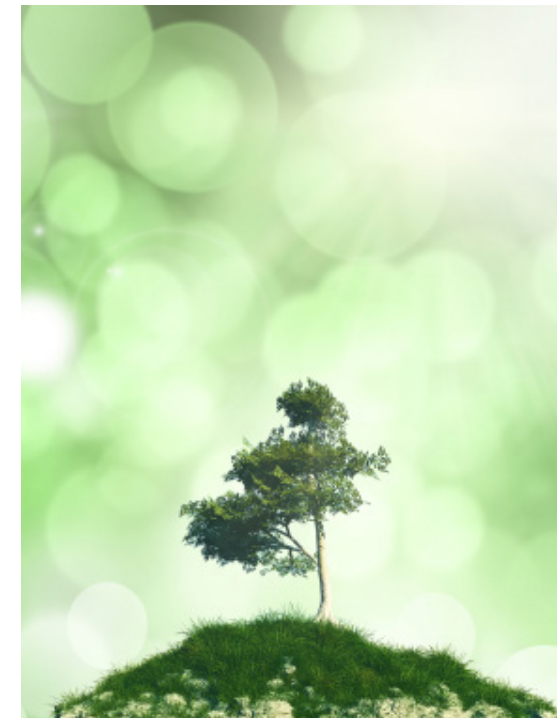
Tiêu thụ năng lượng

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn đề cao việc sử dụng năng lượng hiệu quả và hợp lý, hướng đến mục tiêu kép: tiết kiệm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường. Công ty ưu tiên đầu tư vào các phương tiện, thiết bị hiện đại có khả năng tiết kiệm nhiên liệu tối ưu. Hệ thống quy trình được xây dựng bài bản, hướng dẫn cụ thể cách sử dụng nhiên liệu hiệu quả cho từng loại phương tiện, thiết bị. Định mức tiêu hao nhiên liệu được theo dõi và cập nhật thường xuyên theo điều kiện thực tế. Công ty cũng thay thế các thiết bị điện cũ kỹ, hiệu suất thấp bằng các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng, nâng cấp hệ thống chiếu sáng sử dụng công nghệ LED. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên về tầm quan trọng của việc tiết kiệm năng lượng, khuyến khích các hành động tiết kiệm như tắt đèn, quạt khi không sử dụng; ưu tiên phương tiện công cộng... Nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp trên, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực: lượng nhiên liệu tiêu hao giảm đáng kể, giúp tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao lợi nhuận, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu khí thải nhà kính. Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang cam kết tiếp tục duy trì và phát huy những thành quả đạt được, đồng thời triển khai thêm các giải pháp sáng tạo để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn nữa trong tương lai.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, việc quản lý nguyên vật liệu đầu vào và tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp trở thành thách thức quan trọng đối với Công ty. Ban điều hành của Công ty đã nhận thức rõ vấn đề này nên đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro nguyên vật liệu. Cụ thể, Công ty ký hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp, theo dõi thị trường để dự báo biến động giá và điều chỉnh kế hoạch mua nguyên liệu; Tối ưu quy trình sản xuất để giảm lãng phí nguyên vật liệu, tìm kiếm nguồn cung thay thế có giá hợp lý hơn; Đa dạng hóa nhà cung cấp, dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để tránh gián đoạn sản xuất; Theo dõi chặt chẽ chính sách thương mại và tìm kiếm các ưu đãi về thuế suất để giảm tác động chi phí. Công ty chủ động hơn trong việc thích ứng với môi trường kinh doanh biến động, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.



Tiêu thụ nước

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng nước hợp lý để bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá này và bảo vệ môi trường. Lượng nước tiêu thụ tại Công ty chủ yếu dùng cho việc làm mát máy móc thiết bị và một phần cho sinh hoạt. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ và sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa với cơ chế ngắt tự động. Bên cạnh đó, Công ty đã đưa ra các quy định về sử dụng nước và xử lý nước thải để hạn chế việc lãng phí nước và bảo vệ môi trường. Việc kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng được thực hiện nhằm đưa ra giải pháp kịp thời khi lượng nước vượt quá định mức. Công ty cũng thường xuyên nhắc nhở nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, nước thải được xử lý theo đúng quy định trước khi thải ra môi trường. Với những nỗ lực trên, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang đang góp phần bảo vệ nguồn nước và môi trường cho cộng đồng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang, hoạt động trong lĩnh vực cơ khí và sản xuất, luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Hoạt động sản xuất của Công ty tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường do tiêu thụ lượng lớn năng lượng và nguyên vật liệu, phát sinh chất thải và nước thải. Để giải quyết vấn đề này, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Đầu tiên, Công ty luôn cập nhật và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước, bao gồm quy định về xả thải, xử lý chất thải, bảo vệ nguồn nước. Bên cạnh đó, Công ty thiết lập các quy định nội bộ nghiêm ngặt hơn về xử lý chất thải và nước thải, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước. Các bộ phận sản xuất được yêu cầu thu gom và xử lý chất thải đúng quy định, không xả thải trực tiếp ra môi trường. Công ty cũng chú trọng cải thiện cảnh quan môi trường làm việc bằng cách thường xuyên trồng cây xanh, cắt tỉa cành lá, thu gom rác thải, duy trì môi trường làm việc xanh, sạch, chuyên nghiệp. Nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ nhân viên, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường. Nhờ những nỗ lực này, Công ty đã luôn tuân thủ đúng pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường trong suốt quá trình hoạt động, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2024 duy trì ở mức 178 người với mức lương trung bình đạt 89,4 triệu đồng/năm.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài bằng việc thực hiện quy chế trả lương và chính sách phúc lợi tuân theo các quy định rõ ràng dựa theo cấp bậc và năng suất làm việc của mỗi nhân viên. Đồng thời thực hiện các chính sách khen thưởng nhân viên đạt thành tích tốt trong công việc. Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm Y tế theo quy định của Bộ Luật lao động.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang đã tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng mềm cũng như kiến thức chuyên môn cho toàn thể cán bộ công nhân viên các cấp, đồng thời Ban lãnh đạo triển khai hoạt động đánh giá năng lực và kết quả làm việc định kỳ phân theo cấp Phòng, Ban. Từ đó, đưa ra những chính sách khen thưởng, khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý Công ty. Hằng năm, cán bộ công nhân viên của Công ty được tham gia các buổi đào tạo về luật như: Luật lao động, Luật thuế, Luật xây dựng,... nhằm nắm bắt kịp thời về những thay đổi của văn bản pháp luật. Với những chính sách trên, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, giữ chân được nhân tài ở lại làm việc và giữ vững đội ngũ nhân sự ổn định trong những năm qua.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực trong việc ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt. Xây dựng các quỹ khuyến học, ủng hộ kinh phí xây trường học cho những địa phương có hoàn cảnh khó khăn nơi vùng sâu vùng xa, ủng hộ gây quỹ vì người nghèo, xây dựng mái ấm Công đoàn, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn. Luôn tích cực xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng....

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam và thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực sau giai đoạn khó khăn. Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang (CKA) cũng không nằm ngoài xu hướng này và ghi nhận những kết quả khả quan. Kết thúc năm, Công ty đạt doanh thu 182.953 triệu đồng, vượt mức 103,95% so kế hoạch đề ra, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động trong tương lai và mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển của Công ty.

Những thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- ♦ **Sự phục hồi của nền kinh tế:** Nền kinh tế Việt Nam và thế giới đã bắt đầu có những dấu hiệu phục hồi tích cực trong năm 2024. Đây là yếu tố thuận lợi cho các ngành công nghiệp xây dựng và sản xuất, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất cầu và máy gặt lúa của Công ty. Việc các hoạt động kinh tế dần ổn định giúp mở ra cơ hội lớn cho Công ty trong việc tăng cường sản xuất và mở rộng thị trường, nhất là khi các nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng và nông nghiệp ngày càng tăng.
- ♦ **Chính sách đầu tư công và phát triển hạ tầng giao thông của Chính phủ:** Chính phủ Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh các chính sách đầu tư công và phát triển hạ tầng giao thông, tạo ra nhiều cơ hội cho các Công ty trong ngành xây dựng và cơ sở hạ tầng. Các dự án xây dựng cầu và các công trình giao thông lớn, đặc biệt là trong các khu vực nông thôn, là động lực quan trọng giúp Công ty mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu. Chính sách này không chỉ giúp thúc đẩy ngành xây dựng mà còn tạo ra nhiều cơ hội hợp tác cho Công ty trong việc tham gia vào các dự án hạ tầng trọng điểm.
- ♦ **Doanh thu vượt kế hoạch:** Trong năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu 182.953 triệu đồng, vượt qua mục tiêu mà Ban lãnh đạo đã đề ra. Điều này phản ánh sự hiệu quả trong chiến lược quản lý và điều hành của Công ty. Việc vượt kế hoạch doanh thu không chỉ giúp Công ty tạo được nền tảng tài chính vững chắc mà còn chứng minh năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty trên thị trường.
- ♦ **Sự phát triển bền vững và tiềm năng từ ngành máy gặt lúa:** Lĩnh vực sản xuất máy gặt lúa của Công ty cũng đang có nhiều cơ hội phát triển nhờ nhu cầu ngày càng tăng về thiết bị nông nghiệp hiện đại, đặc biệt là trong bối cảnh ngành nông nghiệp ngày càng hướng đến cơ giới hóa và hiệu quả cao hơn. Các chính sách hỗ trợ nông dân và phát triển nông thôn sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy nhu cầu về máy móc và thiết bị của Công ty, mở rộng cơ hội kinh doanh.



Một số khó khăn Công ty phải đối mặt

- ♦ **Biến động giá nguyên liệu và chi phí sản xuất:** Mặc dù nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, nhưng biến động trong chuỗi cung ứng và giá nguyên liệu như sắt thép, xi măng và các linh kiện máy móc vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất của Công ty. Các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất cầu và máy gặt lúa có sự biến động lớn về giá, khiến Công ty phải đối mặt với nguy cơ giảm biên lợi nhuận nếu không thể kiểm soát chi phí một cách hiệu quả.
- ♦ **Cạnh tranh gay gắt trong ngành:** Ngành sản xuất cầu và máy gặt lúa đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cạnh tranh không chỉ về giá thành mà còn về chất lượng sản phẩm, khả năng cung cấp dịch vụ hậu mãi và sự đổi mới trong công nghệ sản xuất. Để duy trì và phát triển thị phần, Công ty cần tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện quy trình sản xuất để tạo ra sự khác biệt trên thị trường.
- ♦ **Tác động của các quy định pháp lý:** Công ty phải tuân thủ nhiều quy định pháp lý phức tạp trong các lĩnh vực liên quan đến sản xuất, xây dựng và lao động. Những thay đổi trong các văn bản pháp lý như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế và các quy định về bảo vệ môi trường có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Việc điều chỉnh để tuân thủ các yêu cầu pháp lý có thể đòi hỏi Công ty phải thay đổi quy trình và phương thức kinh doanh, gây áp lực lên chi phí và hiệu quả hoạt động.
- ♦ **Tác động của các yếu tố môi trường:** Dù có những thuận lợi về chính sách hỗ trợ hạ tầng, Công ty vẫn phải đối mặt với các thách thức về tác động môi trường, đặc biệt trong sản xuất cầu và máy móc nông nghiệp. Việc xử lý khí thải, chất thải và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường là yêu cầu quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty cần phải đầu tư vào công nghệ xanh và các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường để tuân thủ các quy định và duy trì hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng.



Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | | Năm 2024 | | Tăng/Giảm | |
|------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|---------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Tài sản ngắn hạn | 151.008 | 81,31% | 146.931 | 81,77% | (4.076) | (2,70%) |
| Tài sản dài hạn | 34.718 | 18,69% | 32.759 | 18,23% | (1.958) | (5,64%) |
| Tổng tài sản | 185.725 | 100% | 179.691 | 100% | (6.035) | (3,25%) |

Tình hình tài sản



Kết thúc năm 2024, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận giá trị 146.931 triệu đồng, giảm 2,7% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu của sự sụt giảm này là Công ty đã chủ động giảm các khoản tiền gửi ngân hàng, giảm 34.300 triệu đồng, nhằm tăng tính linh hoạt về tài chính và có đủ nguồn lực để tái cơ cấu các mảng kinh doanh. Việc điều chỉnh này phản ánh chiến lược tài chính thận trọng của Công ty, giúp bảo vệ dòng tiền và duy trì khả năng thanh khoản trong bối cảnh thị trường không ổn định. Đồng thời, Công ty cũng đã quyết định giảm lượng hàng tồn kho, từ 41.815 triệu đồng xuống 26.309 triệu đồng, chủ yếu do giá trị khoản mục kinh doanh dở dang giảm khoảng 13.000 triệu đồng. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí lưu kho, mà còn là một phần trong chiến lược quản lý hàng tồn kho hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

Về tài sản dài hạn, Công ty ghi nhận giá trị 32.759 triệu đồng, giảm 5,64% so với năm 2023. Mặc dù tài sản dài hạn không có nhiều biến động trong năm, sự giảm sút chủ yếu là do chi phí khấu hao tài sản tăng trong kỳ (tăng 2.744 triệu đồng).

Nhìn chung, sự điều chỉnh trong cơ cấu tài sản của Công ty trong năm 2024 cho thấy Công ty đang chủ động thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện hiệu quả tài chính, tối ưu hóa các khoản chi phí và chuẩn bị nguồn lực để thực hiện các chiến lược phát triển trong tương lai. Việc giảm tài sản ngắn hạn và dài hạn, mặc dù ảnh hưởng đến giá trị tài sản tổng thể, nhưng lại phản ánh sự chủ động trong việc tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Tình hình nợ phải trả

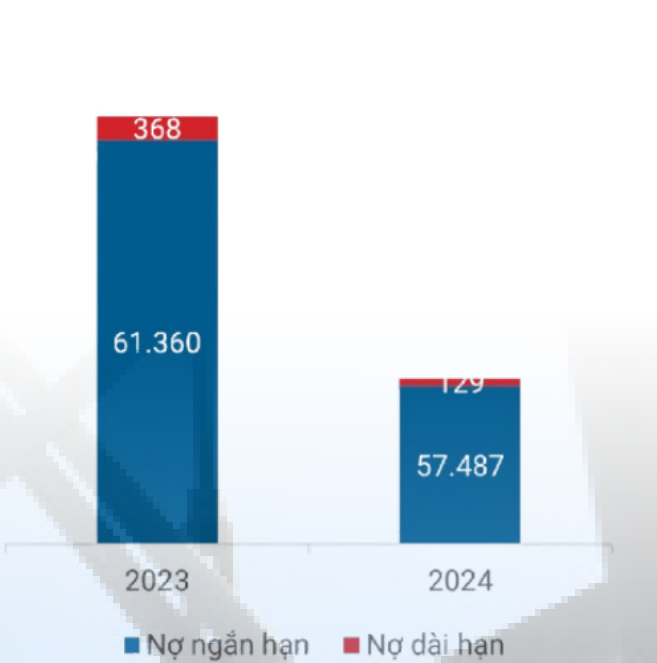
ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | | Năm 2024 | | Tăng/Giảm | |
|------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|----------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Nợ ngắn hạn | 61.360 | 99,40% | 57.487 | 99,78% | (3.874) | (6,31%) |
| Nợ dài hạn | 368 | 0,60% | 129 | 0,22% | (239) | (65,01%) |
| Tổng nợ phải trả | 61.728 | 100% | 57.615 | 100% | (4.113) | (6,66%) |

Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2024, nợ dài hạn của Công ty tiếp tục duy trì ở mức rất thấp, ghi nhận 129 triệu đồng, giảm 239 triệu đồng, tương đương giảm 65,01% so với năm 2023. Nguyên nhân chính của sự giảm sút này là do Công ty đã thực hiện thanh toán 239 triệu đồng thuế hoãn lại phải trả, giúp giảm bớt gánh nặng nợ dài hạn và nâng cao tình hình tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng giảm 3.874 triệu đồng, tương đương 6,31%, chủ yếu là do khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm khoảng 7.000 triệu đồng. Sự sụt giảm này liên quan trực tiếp đến việc Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với các đối tác, qua đó làm giảm đáng kể các khoản chi phí hoặc nợ phải trả. Việc giảm khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn cho thấy Công ty đã thực hiện các hợp đồng và dự án một cách hiệu quả, hoàn thành nghĩa vụ tài chính và giảm thiểu các khoản nợ phải trả trong ngắn hạn. Điều này không chỉ giúp giảm áp lực tài chính mà còn tạo ra sự tin tưởng và mối quan hệ tốt hơn với các đối tác và khách hàng.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

“ Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt và môi trường kinh doanh luôn biến động, việc cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý là yếu tố then chốt giúp Công ty thích ứng nhanh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.”

Thị trường kinh doanh

Công ty đã rà soát và phân khúc thị trường một cách rõ ràng, từ đó tập trung đầu tư vào những lĩnh vực trọng điểm có tiềm năng tăng trưởng cao. Việc này giúp tối ưu hóa nguồn lực và cải thiện khả năng cạnh tranh. Các chính sách giá, chiến lược tiếp thị và chăm sóc khách hàng đã được cập nhật để phù hợp với điều kiện thị trường. Đặc biệt, việc áp dụng công nghệ số và các hệ thống quản lý khách hàng đã tạo điều kiện cho Công ty dự báo xu hướng thị trường và đưa ra các quyết định kịp thời.

Về mảng phân phối, Công ty tiếp tục sử dụng kênh phân phối thông qua các Trung tâm Khuyến nông, khách hàng thân thiết và đại lý. Công ty không ngừng đa dạng hóa các kênh bán hàng, bao gồm cả kênh trực tuyến và truyền thống, nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng và tăng cường sự hiện diện trên thị trường. Để nâng cao hiệu quả phân phối, Công ty sẽ áp dụng chính sách giá cạnh tranh theo thị trường, nhằm củng cố và mở rộng thị trường mục tiêu.

Nghiên cứu và phát triển

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Công ty tăng cường đầu tư vào các hoạt động R&D, nhằm phát triển sản phẩm mới và cải tiến quy trình sản xuất. Điều này giúp tạo ra các giải pháp sáng tạo, đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu và thay đổi của thị trường.

Việc hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và các đối tác chiến lược đã giúp Công ty chuyển giao công nghệ, từ đó tăng cường năng lực cạnh tranh và khả năng ứng dụng các giải pháp tiên tiến vào sản xuất.

Công ty đã thiết lập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích sáng kiến trong nội bộ, nhằm tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tối đa khả năng sáng tạo và góp phần vào quá trình đổi mới công nghệ.

Để khích lệ tinh thần sáng tạo và đổi mới, Công ty duy trì các chính sách thưởng, tuyên dương đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, chế tạo sản phẩm mới. Cụ thể, Công ty sẽ khen thưởng bằng tiền, hiện vật hoặc các hình thức khác cho những đóng góp của họ. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các buổi chạy thử nghiệm sản phẩm mới để đánh giá khả năng vận hành và hiệu quả trước khi đưa ra thị trường.

Công tác tổ chức

Công tác quản lý và điều hành các hoạt động toàn Công ty luôn được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Cơ cấu tổ chức được tối ưu lại nhằm tăng tính linh hoạt và giảm bớt các tầng quản lý không cần thiết. Điều này giúp nâng cao hiệu quả giao tiếp, phối hợp giữa các phòng ban và rút ngắn thời gian ra quyết định.

Việc áp dụng các công cụ số và hệ thống quản lý hiện đại đã giúp chuẩn hóa quy trình làm việc, từ đó nâng cao khả năng kiểm soát, giám sát và đo lường hiệu quả công việc. Điều này góp phần giảm thiểu sai sót và tăng tính chính xác trong vận hành.

Công ty chú trọng xây dựng và đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đặc biệt là phát triển năng lực lãnh đạo và kỹ năng chuyên môn. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và các chính sách đã tạo động lực cho nhân viên phát huy tối đa tiềm năng, đồng thời khuyến khích tinh thần sáng tạo và gắn kết nội bộ.

Những cải tiến này không chỉ giúp Công ty nắm bắt cơ hội từ thị trường mà còn tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong dài hạn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhanh chóng các thách thức của môi trường kinh doanh hiện đại.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty. Do đó, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tiêu thụ nước và năng lượng

Công ty đã có những nỗ lực tối ưu hóa việc sử dụng nước và năng lượng thông qua các biện pháp tiết kiệm và áp dụng công nghệ hiện đại. Các con số cho thấy mức tiêu thụ nước và năng lượng đã giảm so với các năm trước, nhờ đó giảm bớt tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn khả năng cải thiện hơn nữa trong việc áp dụng công nghệ tái chế và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

Kiểm soát phát thải

Công ty đã triển khai các biện pháp kiểm soát phát thải, bao gồm giảm phát thải khí CO₂ và các chất ô nhiễm khác. Mặc dù mức phát thải đã được giảm đáng kể nhờ vào các sáng kiến xanh, báo cáo vẫn chỉ ra nhu cầu tiếp tục giám sát và điều chỉnh các quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế.

Với sự phối hợp đồng bộ giữa Ban lãnh đạo, chính quyền địa phương và ý thức của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang đã và đang từng bước thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng một môi trường sống xanh, sạch, đẹp cho cộng đồng.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài bằng việc thực hiện quy chế trả lương và chính sách phúc lợi tuân theo các quy định rõ ràng dựa theo cấp bậc và năng suất làm việc của mỗi nhân viên. Đồng thời thực hiện các chính sách khen thưởng nhân viên đạt thành tích tốt trong công việc. Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm Y tế theo quy định của Bộ Luật lao động.

Công ty chú trọng đến an toàn lao động thông qua việc đầu tư vào trang thiết bị bảo hộ, đào tạo an toàn và xây dựng quy trình kiểm soát rủi ro. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng cho người lao động. Điều này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả công việc mà còn tạo động lực cho nhân viên phát triển cá nhân và gắn bó lâu dài với Công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã và đang tham gia tích cực vào các chương trình hỗ trợ cộng đồng như xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các hoạt động từ thiện và phát triển bền vững cho các vùng địa phương. Những đóng góp này không chỉ nâng cao hình ảnh của Công ty mà còn tạo ra tác động tích cực đối với sự phát triển của cộng đồng.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hội đồng quản trị ghi nhận rằng Công ty đã có những cải tiến đáng kể trong việc tối ưu hóa sử dụng nước và năng lượng, nhờ áp dụng công nghệ hiện đại và các biện pháp tiết kiệm. Tuy nhiên, vẫn cần đẩy mạnh chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường. Các chỉ số về phát thải khí CO₂ và các chất ô nhiễm khác đã được giảm đáng kể nhờ vào các biện pháp kiểm soát và cải tiến quy trình sản xuất. Hội đồng quản trị khuyến nghị việc tiếp tục giám sát chặt chẽ và cập nhật các tiêu chuẩn môi trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát phát thải.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã đầu tư mạnh vào trang thiết bị bảo hộ và tổ chức các chương trình đào tạo an toàn lao động, giúp giảm thiểu rủi ro và tai nạn lao động. Hội đồng quản trị đánh giá cao các biện pháp này, đồng thời đề nghị tiếp tục cải thiện môi trường làm việc để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho toàn bộ nhân viên. Các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức thường xuyên đã góp phần nâng cao năng lực của người lao động. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị khuyến nghị cần có thêm các chính sách phúc lợi và đãi ngộ cạnh tranh, cũng như tạo ra lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng để tăng cường sự gắn kết và động lực cho nhân viên.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hội đồng quản trị đánh giá tích cực những hoạt động hỗ trợ cộng đồng như tham gia các chương trình từ thiện, xây dựng cơ sở hạ tầng và các sáng kiến phát triển bền vững cho địa phương. Những hoạt động này không chỉ nâng cao hình ảnh của Công ty mà còn tạo ra giá trị thiết thực cho cộng đồng. Mặc dù đã có nhiều đóng góp, Hội đồng quản trị nhận thấy Công ty cần mở rộng kênh giao tiếp và hợp tác chặt chẽ hơn với cộng đồng địa phương. Điều này nhằm lắng nghe nhu cầu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh và xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững, góp phần tạo nên sự phát triển đồng bộ giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

Hội đồng quản trị đánh giá rằng Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể về mặt quản lý môi trường, chăm sóc người lao động và thực hiện trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, để duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến cải tiến, đầu tư vào công nghệ xanh, hoàn thiện chính sách phúc lợi cho người lao động và tăng cường hợp tác với cộng đồng địa phương. Những cải tiến này sẽ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài và tạo ra giá trị bền vững cho cả doanh nghiệp và xã hội.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện chỉ đạo, giám sát Giám đốc Công ty và các cán bộ bộ phận quản lý khác trong điều hành thông qua việc đánh giá thực hiện các quy chế, quy định và kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các cuộc họp Hội đồng quản trị. Ngoài ra, định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị còn yêu cầu Ban Giám đốc lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cùng những thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành.

Trong quá trình giám sát, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm; đảm bảo hiệu quả trong điều kiện chịu tác động lớn về biến động giá của chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, các tờ trình và quyết định của Ban Giám đốc được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị nhận định rằng Ban Giám đốc đã có những đóng góp đáng kể trong việc đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững và quản trị rủi ro một cách chủ động. Dù đạt được nhiều thành tựu, Ban Giám đốc vẫn cần tiếp tục cải tiến các quy trình quản lý nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ mới và duy trì tính minh bạch trong mọi hoạt động để đáp ứng tốt hơn các thách thức từ môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ Hội đồng quản trị cần phối hợp với Ban điều hành đưa ra nhiều giải pháp, sáng kiến và triển khai thực hiện để tiếp tục phát triển và tăng trưởng bền vững. Đặc biệt, Hội đồng quản trị sẽ dành nguồn lực để tập trung cho các hoạt động sau: “

Về hoạt động kinh doanh

Hội đồng quản trị định hướng tái cơ cấu và đa dạng hóa nguồn doanh thu, tập trung phát triển các mảng có giá trị gia tăng cao và tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn. Các kế hoạch mở rộng thị trường bao gồm việc tìm kiếm đối tác chiến lược, thâm nhập các phân khúc thị trường mới cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua ứng dụng công nghệ số trong quản trị và kinh doanh. Bên cạnh đó, sự chuyển đổi số và ứng dụng các giải pháp kinh doanh thông minh được đặt lên hàng đầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận.

Về hoạt động sản xuất, nghiên cứu và chất lượng

Hội đồng quản trị đề xuất đầu tư vào các thiết bị và công nghệ thi công hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng công trình. Công ty định hướng đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa trong gia công kết cấu thép, tối ưu hóa quy trình thiết kế và quản lý dự án thông qua các phần mềm kỹ thuật số tiên tiến. Bên cạnh đó, Công ty tập trung nghiên cứu và áp dụng các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong thi công cầu, bao gồm sử dụng vật liệu bền nhẹ, thân thiện môi trường, và công nghệ thi công tiên tiến giúp giảm chi phí, rút ngắn thời gian thi công mà vẫn đảm bảo độ chính xác và an toàn kỹ thuật. Song song với đó, Công ty áp dụng các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo mỗi công trình cầu hoàn thiện đạt độ bền cao, tính thẩm mỹ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng cũng như các cơ quan quản lý chuyên ngành.



Về hoạt động marketing

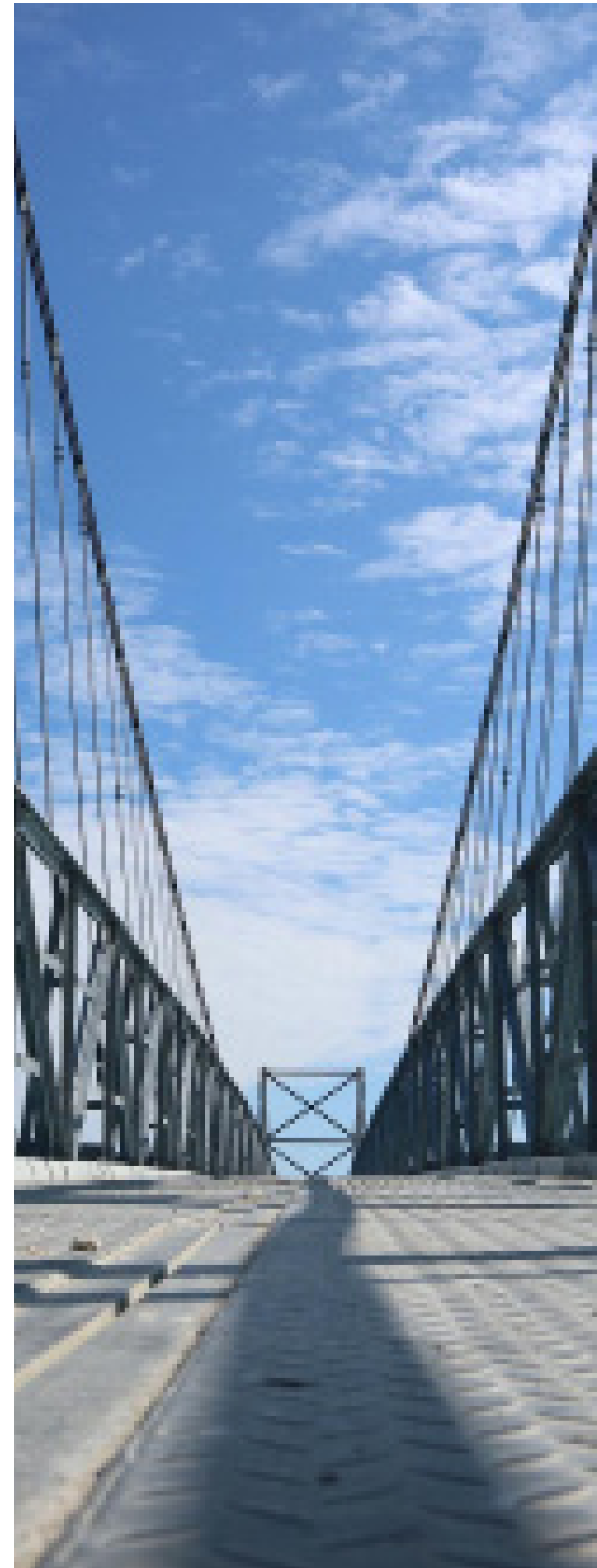
Hội đồng quản trị đặt mục tiêu xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, đáng tin cậy qua các dự án thành công, từ đó thu hút khách hàng lớn và tạo dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước. Kết hợp giữa marketing truyền thống (tham gia hội chợ, triển lãm ngành xây dựng) và marketing số (website, mạng xã hội, quảng cáo trực tuyến) để tăng cường sự hiện diện của doanh nghiệp trên thị trường.

Về hoạt động quản trị hàng tồn kho và nguyên liệu

Doanh nghiệp cần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp nguyên liệu (sắt, thép, v.v.) để đảm bảo nguồn cung ổn định, chất lượng và giá cả cạnh tranh. Triển khai phương pháp quản lý tồn kho “vừa đủ” nhằm tối ưu hóa chi phí lưu kho, đảm bảo nguyên liệu được cung cấp đúng thời điểm và giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất.

Về chính sách nhân sự

Tập trung thu hút và phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao, Công ty ưu tiên tuyển dụng các chuyên gia, kỹ sư có kinh nghiệm trong ngành xây dựng cầu, đồng thời tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp qua các chương trình đào tạo chuyên sâu và bồi dưỡng liên tục. Xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn, các chương trình thưởng theo hiệu suất công việc và các chính sách phúc lợi nhằm giữ chân nhân viên chủ chốt, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong quá trình thi công và quản lý dự án.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và
Ban Kiểm soát



Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 20/01/2025

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|------------------|---------------------------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Trần Quân Anh | Chủ tịch HĐQT | 690.140 cổ phiếu (*) | 21% |
| 2 | Đổng Trọng Nghĩa | Thành viên HĐQT không điều hành | 427.231 cổ phiếu (*) | 13% |
| 3 | Trần Văn Thái | Thành viên HĐQT không điều hành | 58.275 cổ phiếu | 1,77% |
| 4 | Lê Thanh Vân | Thành viên HĐQT Giám đốc | 103.143 | 3,14% |
| | | | 440.701 cổ phiếu(*) | 13,41% |
| 5 | Huỳnh Văn An | Thành viên HĐQT Phó Giám đốc | 53.198 | 1,62% |

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu của cổ đông VEAM



Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Quân Anh
Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Vinh

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 690.140 cổ phần, chiếm 21% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|-------------------|--|
| 09/1993 – 02/1995 | Trợ lý kỹ thuật phòng Kinh doanh Công ty Việt Hà, Tổng cục CNQP |
| 03/1995 – 05/1999 | Kỹ sư thiết kế, Xí nghiệp TK, Công ty Chiếu sáng Thiết bị Đô thị Hà Nội |
| 06/1999 – 02/2002 | Giám đốc Xí nghiệp Gia công nóng, Công ty Chiếu sáng Thiết bị Đô thị Hà Nội |
| 03/2002 – 08/2003 | Giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép, Công ty Chiếu sáng Thiết bị Đô thị Hà Nội |
| 09/2003 – 09/2004 | Giám đốc Xí nghiệp ô tô, Công ty Chiếu sáng Thiết bị Đô thị Hà Nội |
| 10/2004 – 04/2005 | Phó Giám đốc, Nhà máy tủ lạnh, Công ty Nhựa và Điện lạnh Hoà Phát |
| 10/2005– 01/2017 | Kỹ sư, Phó phòng TKĐT Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam |
| 01/2017 - 03/2019 | Phó phòng ĐTXDCB Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam -CTCP |
| 03/2019 – 06/2021 | Trưởng phòng Kế hoạch Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP |
| 04/2021 đến nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang |
| 06/2021 đến nay | Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP |

Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Đồng Trọng Nghĩa
Thành viên HĐQT không điều hành

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty máy Động lực và máy Nông nghiệp Việt Nam CTCP – Nhà Máy Đức
- Thành viên HĐQT CTCP NAKYKO

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 427.231 cổ phần, chiếm 13% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|-------------------|---|
| 03/1982 – 05/1984 | Được kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và sinh hoạt tại trường cấp III Long Thành |
| 09/1984 – 06/1987 | Tiếp tục sinh hoạt Đoàn tại trường Trung học Kỹ thuật Cao Thắng |
| 1987 – 1999 | Công tác và sinh hoạt Đoàn tại Công ty Vikyno – Khu Công nghiệp I, Biên Hoà, Đồng Nai |
| 1999 – 2003 | Trưởng thành Đoàn và tiếp tục công tác tại Vikyno Phó phòng kế hoạch vật tư Công ty Vikyno |
| 05/2003 – 02/2004 | Phụ trách phòng điều độ sản xuất Công ty Vikyno |
| 03/2004 – 2008 | Trưởng phòng điều độ sản xuất Công ty Vikyno |
| 2008 – 10/2015 | Giám đốc sản xuất Công ty SVEAM |
| 11/2015 – 07/2016 | Phó Giám đốc sản xuất Công ty SVEAM |
| 08/2016 – 01/2017 | Phó Giám đốc Chi nhánh Nhà máy đúc VEAM |
| 2017 đến nay | Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty máy Động lực và máy Nông nghiệp Việt Nam CTCP – Nhà Máy Đức |
| 05/2020 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang |

Ông Trần Văn Thái
Thành viên HĐQT không điều hành

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:

- Đại diện sở hữu: Không có
- Cá nhân sở hữu: 58.198 cổ phần, chiếm 1,77% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 2.360 cổ phiếu, chiếm 0,0718% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|----------------------|---|
| 02/1985 – 07/1985 | Cán bộ kỹ thuật Bộ phận Kỹ thuật, Ban Điều phối sản xuất, Xí nghiệp Cơ khí tỉnh An Giang; Kỹ thuật viên Phân xưởng Cơ khí, Xí nghiệp Cơ khí tỉnh An Giang |
| 07/1986 – 05/1993 | Cán bộ kỹ thuật Ban nghiên cứu chế tạo thử, Xí nghiệp Cơ khí An Giang |
| 05/1993 – 02/1994 | Phó Quản đốc Phân Xưởng Cơ khí, Xí nghiệp Cơ khí An Giang |
| 02/1994 – 03/1995 | Phó trưởng Phân xưởng sản xuất thuộc Ban Quản trị sản xuất Cơ khí An Giang |
| 03/1995 – 08/1995 | Phó Quản đốc Phân xưởng Sản xuất, Xí nghiệp Cơ khí An Giang |
| 08/1995 – 03/1996 | Quản đốc Phân xưởng Cơ khí, Xí nghiệp Cơ khí An Giang |
| 03/1996 – 06/1997 | Trưởng phòng Tiếp thị, Xí nghiệp Cơ khí An Giang |
| 06/1997 – 11/1998 | Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí An Giang – Phụ trách Xí nghiệp Cơ khí An Giang 2 |
| 11/1998 – 05/1999 | Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí An Giang |
| 05/1999 – 11/2023 | Phó Giám đốc Công ty Cơ khí An Giang |
| 11/2007 đến nay | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang |
| 07/2015 – 01/11/2023 | Thành viên HĐQT Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |

Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Thanh Vân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Thông tin xem tại Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự

Ông Huỳnh Văn An–Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Thông tin xem tại Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị trong năm 2024

Không phát sinh

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỉ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|-----------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Trần Quân Anh | Chủ tịch HĐQT | 07/07 | 100% | - |
| 2 | Đồng Trọng Nghĩa | Thành viên HĐQT không điều hành | 07/07 | 100% | - |
| 3 | Lê Thanh Vân | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 07/07 | 100% | - |
| 4 | Trần Văn Thái | Thành viên HĐQT không điều hành | 07/07 | 100% | - |
| 5 | Huỳnh Văn An | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc | 07/07 | 100% | - |

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có



Các Nghị quyết, Quyết định

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|---------------|--|
| 01 | Số: 28/NQ-CK | Ngày 5/2/2024 | <p>Điều 1. Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Cơ khí An Giang với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp mà Công ty ký kết hợp đồng giao dịch: Có danh sách kèm theo. - Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: Xây lắp và thi công; Lắp đặt thiết bị; Gia công sản phẩm cơ khí; Mạ kẽm; Tài sản, hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD). - Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các Doanh nghiệp là Công ty con: Giá trị của từng Hợp đồng giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng) + Đối với các Doanh nghiệp là Công ty liên kết, Cổ đông lớn và Doanh nghiệp của cổ đông lớn: Giá trị của từng Hợp đồng giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng) - Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng giao dịch: Từ ngày 05/02/2024 đến ngày 31/12/2024. - Tổng giá trị các hợp đồng giao dịch (kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên): Có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng), chưa bao gồm thuế VAT. Nếu tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch trong thời hạn có hiệu lực nêu trên vượt quá hạn mức 35.000.000.000 đồng thì Ban Giám đốc Công ty phải trình lên Hội đồng quản trị xem xét phù hợp với Luật định. <p>Điều 2. Giao/ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo các nội dung nêu tại Điều 1 đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP Cơ khí An Giang đã được thống nhất trong Nghị quyết HĐQT số 273/NQ-CK ngày 26/10/2023. - Định kỳ hàng quý báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan. <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> |
| | | | |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | | |
|---|------------------|---------------------------|---|----------------|---------------------------|
| 02 | Số: 29/ NQ-CK | Ngày 5/2/2024 | Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty CP Cơ khí An Giang theo BCTC tự lập. | | |
| | | | Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương Ban điều hành xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 với doanh thu hoạt động SXKD và doanh thu tài chính là 219.000 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 22.500 triệu đồng. | | |
| | | | Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí An Giang giao cho ông Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này. | | |
| 03 | Số: 30/ NQ-CK | Ngày 5/2/2024 | Điều 1. Đồng ý, chấp thuận cho phép các nội dung sau: | | |
| | | | 1. Đồng ý giao cho ông Lê Thanh Vân – Giám đốc Công ty thực hiện các giao dịch tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam – Chi nhánh An Giang cụ thể như sau: | | |
| | | | Loại hạn mức | Giá trị (VNĐ) | Bằng chữ |
| | | | Hạn mức cho vay | 15.000.000.000 | Mười lăm tỷ Việt nam đồng |
| | | | Hạn mức Bảo lãnh | 15.000.000.000 | Mười lăm tỷ Việt nam đồng |
| Xác nhận cung cấp tín dụng | 15.000.000.000 | Mười lăm tỷ Việt nam đồng | | | |
| 2. Dừng các tài sản sau để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN An Giang cụ thể: | | | | | |
| - Loại tài sản đảm bảo: Hàng hóa, Khoản phải thu & quyền đòi nợ hình thành từ phương án sản xuất kinh doanh do MB tài trợ. | | | | | |

Các Nghị quyết, Quyết định

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|----------------|--|
| | | | <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện:</p> <p>- Giao cho Giám đốc Công ty, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty hoặc uỷ quyền cho Phó Giám đốc Công ty đại diện cho Công ty ký kết các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng bảo đảm và/hoặc mọi giấy tờ cần thiết, có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Quân đội – CN An Giang đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP Cơ khí An Giang đã được Hội đồng quản trị thông qua.</p> |
| 03 | Số: 30/NQ-CK | Ngày 5/2/2024 | <p>- Khi vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và bảo đảm cấp tín dụng Giám đốc Công ty phải xây dựng phương án kinh doanh chi tiết, cụ thể, trong đó phải bảo đảm: Thu hồi vốn, khả năng thanh toán đầy đủ, đúng hạn; hạch toán chi phí đầy đủ và có hiệu quả kinh tế.</p> <p>- Định kỳ hàng quý, Ban điều hành phải có báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> |
| | | | <p>Điều 1. Thống nhất thông qua việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty với các nội dung như sau:</p> |
| 04 | Số: 45/NQ-CK | Ngày 01/3/2024 | <p>1. Thời gian, địa điểm Đại hội:</p> <p>- Thời gian: ngày 10 tháng 5 năm 2024.</p> <p>- Địa điểm: tại An Giang (địa điểm cụ thể sẽ được nêu trong Thư mời họp gửi đến các Cổ đông).</p> <p>2. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: ngày 11 tháng 4 năm 2024.</p> |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|----------------|--|
| | | | <p>3. Nội dung họp</p> <p>Nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm một số nội dung cơ bản sau:</p> <p>3.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024;</p> <p>3.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023;</p> <p>3.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;</p> <p>3.4. Báo cáo tóm tắt BCTC năm 2023 đã được kiểm toán;</p> <p>3.5. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024;</p> |
| 04 | Số: 45/NQ-CK | Ngày 01/3/2024 | <p>3.6. Báo cáo kết quả chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2023 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và kế hoạch năm 2024;</p> <p>3.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;</p> <p>3.8. Nội dung khác có liên quan.</p> <p>Điều 3. Giao Ban tổ chức Đại hội chỉ đạo các tiểu ban có liên quan triển khai việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.</p> <p>Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Cơ khí An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> |

Các Nghị quyết, Quyết định

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|----------------|--|
| 5 | Số: 77/NQ-CK | Ngày 09/4/2024 | <p>Điều 1. Thống nhất thông qua các nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty (đính kèm)</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị giao Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị in ấn tài liệu, gửi thư mời, scan các báo cáo lên Website Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang thi hành Nghị quyết này.</p> |
| 6 | Số: 78/NQ-CK | Ngày 09/4/2024 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua số liệu Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2023 đã được kiểm toán của các đơn vị.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua số liệu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 với tổng doanh thu gồm doanh thu hoạt động SXKD hợp nhất, nội bộ và doanh thu tài chính là 222.000 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 22.460 triệu đồng.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí An Giang giao cho ông Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> |
| 7 | Số: 98/NQ-CK | Ngày 26/4/2024 | <p>Điều 1. Thống nhất thông qua sửa đổi nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty với các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">Nội dung 1: sửa nội dung Quy chế làm việc và cách thức biểu quyết tại Đại hộiNội dung 2: sửa nội dung Tờ trình v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.Nội dung 3: bỏ Tờ trình v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty “ESOP”.Nội dung 4: sửa nội dung Chương trình Đại hội và Nghị quyết Đại hội. |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|----------------|--|
| 7 | Số: 98/NQ-CK | Ngày 26/4/2024 | <p>Điều 2. Thống nhất thông qua ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh bổ sung chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tùy theo tình hình thực tế và quy định của Pháp luật. Nội dung tại Điều 1 cập nhật vào tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> |
| 8 | Số: 103/NQ-CK | Ngày 13/5/2024 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2024 của công ty CP Cơ khí An Giang theo BCTC tự lập và giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành tăng cường giám sát tài chính hai công ty con, định kì họp báo cáo về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành tiếp tục làm việc với thanh tra Sở Tài nguyên&Môi trường về việc sử dụng đất đai tại Công ty. Báo cáo ngay về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi có kết luận của Sở Tài nguyên&Môi trường.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí An Giang giao cho ông Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này</p> |
| 9 | Số: 174/NQ-CK | Ngày 19/7/2024 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm của công ty CP Cơ khí An Giang theo BCTC tự lập và giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành làm việc với thanh tra Sở Tài nguyên&Môi trường về việc sử dụng đất đai tại Công ty. Báo cáo ngay về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi có kết luận của Sở Tài nguyên&Môi trường.</p> |

Các Nghị quyết, Quyết định

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|--|---------------|----------------|--|
| 9 | Số: 174/NQ-CK | Ngày 19/7/2024 | <p>Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành tăng cường giám sát tài chính hai công ty con, định kì họp báo cáo về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí An Giang giao cho ông Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> |
| <p>Điều 1. Đồng ý, chấp thuận cho phép các nội dung sau:</p> <p>1. Đồng ý giao cho ông Lê Thanh Vân – Giám đốc Công ty thực hiện các giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, mở L/C...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang với số tiền tối đa là 35.000.000.000 đồng, trong đó:</p> <p>a) Hạn mức vay vốn, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>b) Giới hạn bảo lãnh, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>c) Giới hạn L/C, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>2. Đồng ý việc sử dụng các tài sản là:</p> <p>a) Văn phòng làm việc + hệ thống phân xưởng + nhà kho tại số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang</p> <p>b) Công trình xây dựng tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ: Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang</p> <p>c) Xe ô tô con KIA Carnival, sản xuất năm 2021, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67A-186.07</p> <p>d) Xe ô tô con Ford ESCAPE, sản xuất năm 2011, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67A-000.79.</p> <p>e) Xe ô tô tải HINO FG8JPSB-TL9,4, sản xuất năm 2010, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67M-3234</p> <p>f) Các máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất đã hình thành tại địa chỉ số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang, bao gồm:</p> <p>1. Máy chấn gấp thủy lực CNC nhãn hiệu Yawei PBH-300/3100-4C</p> <p>2. 02 Máy phay CNC Model: VF-2-SE, Model VF-4-SE</p> | | | |
| 10 | Số: 175/NQ-CK | Ngày 19/7/2024 | <p>Điều 1. Đồng ý, chấp thuận cho phép các nội dung sau:</p> <p>1. Đồng ý giao cho ông Lê Thanh Vân – Giám đốc Công ty thực hiện các giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, mở L/C...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang với số tiền tối đa là 35.000.000.000 đồng, trong đó:</p> <p>a) Hạn mức vay vốn, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>b) Giới hạn bảo lãnh, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>c) Giới hạn L/C, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>2. Đồng ý việc sử dụng các tài sản là:</p> <p>a) Văn phòng làm việc + hệ thống phân xưởng + nhà kho tại số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang</p> <p>b) Công trình xây dựng tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ: Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang</p> <p>c) Xe ô tô con KIA Carnival, sản xuất năm 2021, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67A-186.07</p> <p>d) Xe ô tô con Ford ESCAPE, sản xuất năm 2011, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67A-000.79.</p> <p>e) Xe ô tô tải HINO FG8JPSB-TL9,4, sản xuất năm 2010, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67M-3234</p> <p>f) Các máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất đã hình thành tại địa chỉ số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang, bao gồm:</p> <p>1. Máy chấn gấp thủy lực CNC nhãn hiệu Yawei PBH-300/3100-4C</p> <p>2. 02 Máy phay CNC Model: VF-2-SE, Model VF-4-SE</p> |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---------------|----------------|--|
| <p>3. Máy cắt plasma Bruco BHC 4000-X2</p> <p>4. 02 Robot MotoMan EA 1400N và 02 Robot MotoMan HP20</p> <p>5. Máy tiện CNC FCL 300, nhập: 3/12/2020</p> <p>6. Máy nén khí 75 kw(100hp) Hiệu Kobelco Lion Inverter, SX: Nhật Bản nhập: 3/11/2022</p> <p>7. Hệ thống máy cán hộ lan, SX N2022 do VN sx nhập: 31/12/2022</p> <p>8. Khuôn ép hộp số</p> <p>9. 2 máy tiện CNC - xưởng 1</p> <p>10. Máy cắt kim loại AMADA đã qua sử dụng mua ngày 10/4/2014</p> <p>11. Máy hàn LASER 1500W Trung Quốc, nhập: 23/01/2024</p> <p>12. Máy khoan Ooya-1600 đã qua sử dụng, nhập: 12/01/2022</p> <p>13. Máy hàn bấm, nhập: 23/07/2022</p> <p>14. Máy hàn cắt plasma cut 200 380V, nhập: 14/11/2023</p> <p>15. Máy hàn cắt plasma cut 160 380V, nhập: 05/03/2022</p> <p>g) Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của CÔNG TY CP CƠ KHÍ AN GIANG để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 1 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang.</p> <p>3. Trong suốt quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang, Công ty bảo đảm, cam kết:</p> <p>a) Thừa nhận nghĩa vụ trả nợ đối với mọi khoản tín dụng (khoản vay, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu, bao thanh toán, ...) phát sinh và hiện chưa thanh toán giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang trước thời điểm cuộc họp này. Số tiền vay và được bảo lãnh đến thời điểm cuộc họp ngày 19/7/2024 như sau:</p> <p>- Số tiền vay ngắn hạn: 6.778.998.715 đồng.</p> <p>- Số tiền bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước và bảo lãnh dự thầu: 3.677.998.732 đồng.</p> | | | |
| 10 | Số: 175/NQ-CK | Ngày 19/7/2024 | <p>Điều 1. Đồng ý, chấp thuận cho phép các nội dung sau:</p> <p>1. Đồng ý giao cho ông Lê Thanh Vân – Giám đốc Công ty thực hiện các giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, mở L/C...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang với số tiền tối đa là 35.000.000.000 đồng, trong đó:</p> <p>a) Hạn mức vay vốn, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>b) Giới hạn bảo lãnh, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>c) Giới hạn L/C, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>2. Đồng ý việc sử dụng các tài sản là:</p> <p>a) Văn phòng làm việc + hệ thống phân xưởng + nhà kho tại số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang</p> <p>b) Công trình xây dựng tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ: Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang</p> <p>c) Xe ô tô con KIA Carnival, sản xuất năm 2021, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67A-186.07</p> <p>d) Xe ô tô con Ford ESCAPE, sản xuất năm 2011, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67A-000.79.</p> <p>e) Xe ô tô tải HINO FG8JPSB-TL9,4, sản xuất năm 2010, tại Việt Nam, Biển đăng ký: 67M-3234</p> <p>f) Các máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất đã hình thành tại địa chỉ số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang, bao gồm:</p> <p>1. Máy chấn gấp thủy lực CNC nhãn hiệu Yawei PBH-300/3100-4C</p> <p>2. 02 Máy phay CNC Model: VF-2-SE, Model VF-4-SE</p> |

Các Nghị quyết, Quyết định

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|----------------|---|
| 10 | Số: 175/NQ-CK | Ngày 19/7/2024 | <p>- Số tiền vay ngắn hạn: 6.778.998.715 đồng.</p> <p>- Số tiền bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước và bảo lãnh dự thầu: 3.677.998.732 đồng.</p> <p>b) Đồng ý rằng, nếu Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Ngân hàng được toàn quyền đề nghị và thực hiện việc trích tiền từ tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán của Công ty tại bất kỳ Tổ chức tín dụng nào để thanh toán các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang.</p> <p>Điều 2. Tổ chức thực hiện:</p> <p>- Giao cho Giám đốc Công ty, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty hoặc uỷ quyền cho Phó Giám đốc Công ty đại diện cho Công ty ký kết các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng bảo đảm và/hoặc mọi giấy tờ cần thiết, có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP Cơ khí An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>- Khi vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và bảo đảm cấp tín dụng phải xây dựng phương án kinh doanh chi tiết, cụ thể. Trong đó, phải bảo đảm: Thu hồi vốn, khả năng thanh toán đầy đủ, đúng hạn; hạch toán chi phí đầy đủ và có hiệu quả kinh tế.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> |
| | | | |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|----------------|---|
| 9 | Số: 174/NQ-CK | Ngày 19/7/2024 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất về việc chi trả cổ tức năm 2023 như sau:</p> <p>Nội dung: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt</p> <p>- Tỷ lệ chi trả: 50%/mệnh giá cổ phiếu (một cổ phiếu được nhận 5.000 đồng).</p> <p>- Ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng): ngày 17/9/2024</p> <p>- Ngày chi trả cổ tức: ngày 03/10/2024</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị biểu quyết thống nhất thông qua với số phiếu tán thành: 5/5; đạt tỷ lệ 100%.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí An Giang giao cho ông Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> |
| | | | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm của Công ty CP Cơ khí An Giang theo BCTC tự lập và giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương Ban điều hành xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 với doanh thu hoạt động SXKD là 217.000 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 2.105 triệu đồng.</p> <p>Điều 3. Hội đồng quản trị giao Ban điều hành xây dựng phương án, đánh giá và đề xuất cụ thể về việc di dời Công ty hay trả lại diện tích mặt tiền tại khu đất của Công ty tại địa chỉ 839 Trần Hưng Đạo, P.Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, An Giang, trình HĐQT xem xét quyết định trong kỳ họp tiếp theo.</p> <p>Điều 4 Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành tiếp tục tăng cường giám sát tài chính hai Công ty con, định kì họp báo cáo về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí An Giang giao cho ông Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này</p> |

Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát

Tính tại ngày 20/01/2025

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------------|----------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Quách Kim Long | Trưởng BKS | 18.354 cổ phiếu | 0,56% |
| 2 | Nguyễn Thành Nghề | Thành viên BKS | 0 cổ phiếu | 0% |
| 3 | Nguyễn Đức Hiền | Thành viên BKS | 160 cổ phiếu | 0,005% |



Lý lịch Ban Kiểm soát

Ông Quách Kim Long

Trưởng BKS

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty TNHH Liên Doanh Antraco
- Chủ tịch HĐQT Hợp tác xã Vận tải Thủy Bộ Núi Dài

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 18.354 cổ phiếu, chiếm 0,56% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|--------------|---|
| 1984 – 1988 | Kế toán tổng hợp tại Công ty Lương thực thị xã Châu Đốc |
| 1989 – 1990 | Phòng Kế toán Công ty Lương thực thị xã Châu Đốc |
| 1991 – 1992 | Phòng Kế toán Công ty liên doanh chế biến và kinh doanh lương thực An Giang |
| 1992 – 1993 | Công tác tại Đội thanh tra Giao thông Châu Đốc (thanh tra viên) |
| 1994 – 1996 | Kế toán Ban quản lý Châu Đốc |
| 1996 – 2003 | Phó phòng Kế toán Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 2003 – 2010 | Kế toán trưởng Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 2010 – 2013 | Phó Giám đốc Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 2013 – 2014 | Quyền Giám đốc Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 2014 – 2015 | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 2014 đến nay | Giám đốc Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 2015 đến nay | Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |

Lý lịch Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thành Nghè
Thành viên BKS

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Giám đốc Công ty TNHH Liên Doanh Antraco
- Giám đốc CTCP Viên Châu Sơn

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: Không có

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|-------------------|--|
| 04/2014 - 06/2014 | Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 07/2014 - 12/2014 | Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 01/2015 - 05/2017 | Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 05/2017 đến nay | Phó Giám đốc Công ty TNHH Liên Doanh Antraco |
| 10/2020 đến nay | Thành viên Ban kiểm soát công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |

Ông Nguyễn Đức Hiền
Thành viên BKS

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 160 cổ phiếu, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Tỉ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Bà Ngô Thị Kiều Dung (Vợ) nắm giữ 6.900 cổ phiếu, chiếm 0,152% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác |
|-------------------|--|
| 12/1996 - 04/1999 | Nhân viên phòng Kế toán Xí nghiệp Cơ Khí An Giang |
| 04/1999 - 12/2007 | Nhân viên phòng Kế toán Công ty Cơ Khí An Giang |
| 12/2007 - 03/2022 | Nhân viên phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 04/2022 đến nay | Nhân viên phòng Kinh doanh và Thị trường Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |
| 05/2022 đến nay | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang |

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và Giám đốc các Công ty con tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các Nghị quyết và quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho BDH.

Các thành viên HĐQT không có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT để chỉ đạo các phòng ban chủ động trong công việc; áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nguyên nhiên liệu trong quá trình sản xuất.

Ban điều hành tích cực thu hồi công nợ, giảm lãi vay ngân hàng và giảm áp lực về dòng tiền trả nợ.

Đánh giá chung, Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các Quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban điều hành cũng như các bộ phận quản lý không có những hành vi lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|----------------|---------------------|-------------------------|
| 1 | Quách Kim Long | Trưởng BKS | 5 | 100% |
| 2 | Nguyễn Thành Nghè | Thành viên BKS | 5 | 100% |
| 3 | Nguyễn Đức Hiền | Thành viên BKS | 5 | 100% |

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tổng thù lao | Lương, phụ cấp, thưởng và các khoản thu nhập khác |
|-------------------|-------------------------|---|--------------|---|
| Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Trần Quân Anh | Chủ tịch HĐQT | 48.000.000 | - |
| 2 | Đồng Trọng Nghĩa | TV. HĐQT không điều hành | 36.000.000 | - |
| 3 | Trần Văn Thái | TV. HĐQT không điều hành | 36.000.000 | - |
| 4 | Lê Thanh Vân | TV. HĐQT – Giám đốc | 36.000.000 | - |
| 5 | Huỳnh Văn An | TV. HĐQT – Phó GĐ | 36.000.000 | - |
| 6 | Phan Thị Ngọc Lan Thanh | Phụ trách quản trị Công ty - Kế toán trưởng | 18.000.000 | - |
| Ban Kiểm soát | | | | |
| 1 | Quách Kim Long | Trưởng BKS | 36.000.000 | - |
| 2 | Nguyễn Thành Nghề | Thành viên BKS | 18.000.000 | - |
| 3 | Nguyễn Đức Hiền | Thành viên BKS | 18.000.000 | - |
| Ban Điều hành | | | | |
| 1 | Lê Thanh Vân | Giám đốc | - | 759.745.091 |
| 2 | Huỳnh Văn An | Phó Giám đốc | - | 488.737.182 |

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tổng giá trị giao dịch chưa bao gồm thuế GTGT trong năm 2024: 16.940.344.270 đồng)

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|-------------------------------------|--|---|--|---------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên | Công ty con | 16020 14273 | 1785 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 3.890.509.398 | CKAG mua hàng |
| 2 | Công ty TNHH MTV Xây Dựng Cầu đường An Giang | Công ty con | 16020 11321 | 839 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 3.689.033.947 | CKAG mua hàng |
| 3 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên | Công ty con | 16020 14273 | 1785 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 359.197.038 | CKAG bán hàng |
| 4 | Công ty TNHH MTV Xây Dựng Cầu đường An Giang | Công ty con | 16020 11321 | 839 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 6.466.546.607 | CKAG bán hàng |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---|---|--|--|
| 5 | CN Tổng Cty Máy động lực và Máy nông nghiệp VN-CTCP- Nhà máy Đúc | Đơn vị trực thuộc của công ty | 0100103866-007 | Lô B15, khu B, KCN Hiệp Phước, Nguyễn Văn Tạo, Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp.HCM | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 87.715.000 | CKAG mua hàng |
| 6 | Cty TNHH MTV Động Cơ&Máy nông Nghiệp Miền Nam | Công ty con của công ty | 3601330939 | Khu phố 1, P.Bình Đa, Tp.Biên hòa, tỉnh Đồng Nai | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 679.992.000 | CKAG mua hàng |
| 7 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên | Công ty con | 1602014273 | 1785 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 1.112.470.080 | Cơ khí Long Xuyên bán cho Cầu đường An Giang |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|-------------------------------------|--|---|--|--|
| 8 | Công ty TNHH MTV Xây Dựng Cầu An Giang | Công ty con | 1602011321 | 839 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 77.000.000 | Cầu đường An Giang bán cho Cơ khí Long Xuyên |
| 9 | Công ty TNHH Liên doanh AN-TRACO | Công ty liên kết | 1600175162 | ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, H.Tri Tôn, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 203.184.400 | CKAG mua hàng |
| 10 | Công ty TNHH Liên doanh AN-TRACO | Công ty liên kết | 1600175162 | ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, H.Tri Tôn, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 327.083.400 | Cơ khí Long Xuyên bán hàng cho ANTRACO |
| 11 | Công ty TNHH Liên doanh AN-TRACO | Công ty liên kết | 1600175162 | ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, H.Tri Tôn, tỉnh An Giang | Số 28/NQ-CK ngày 05/2/2024 | 47.612.400 | Cầu đường An Giang mua hàng ANTRACO |

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Không có

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỉ lệ | Số cổ phiếu | Tỉ lệ | CKAG mua hàng |
| 01 | Ngô Thị Kiều Dung | Vợ thành viên BKS | 6.900 | 0,209% | 5.000 | 0,152% | Bán |
| 02 | Lâm Quốc Bình | | 40.000 | 1,217% | 5.000 | 0,152% | Bán |
| 03 | Tạ Hán Beo | | 46.209 | 1,406% | 9 | 0,000% | Bán |



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang luôn đặt quản trị Công ty lên hàng đầu vì đây là yếu tố cốt lõi để Công ty phát triển hiệu quả. Vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đồng thời kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được vận hành một cách suôn sẻ, theo đuổi mục tiêu tạo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Ngoài ra, Công ty thường xuyên cập nhật, điều chỉnh Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trong năm qua Công ty còn tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát để nâng cao năng lực quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị, đặt mục tiêu chính là hoàn thiện hệ thống quản trị hướng tới thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hoá riêng cũng như tối ưu hoá các công cụ quản trị của Công ty để tăng năng suất hoạt động.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024





Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ Khí An Giang đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://cokhiangiang.com/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG

An Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY CP CƠ KHÍ AN GIANG
GIÁM ĐỐC
LÊ THANH VÂN

LIÊN HỆ:



Số 839 Trần Hưng Đạo, Tổ 13,
Khóm Bình Thới 1, Phường
Bình Khánh, Thành phố Long
Xuyên, Tỉnh An Giang.



(0296) 3854 161



trade@agm.vn